

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Tr an g
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và mức 3	
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	48
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49

Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	50
Tiêu chí 3.2: Phòng học	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	69
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	71
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	75
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	77
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	78
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	81
KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần III. PHỤ LỤC	
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	83

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, mức 2 và mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HÒA A

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Mai Nguyệt
Huyện	Phú Giáo	Điện thoại	0963295020
xã	Vĩnh Hòa	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	9/11/2017	Website	th-vinhhoaa@pg.sgdbinhduong.edu.vn
Năm thành lập trường	1999	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	6	5	6
Khối lớp 2	5	6	5
Khối lớp 3	6	5	6
Khối lớp 4	6	6	5
Khối lớp 5	4	6	6
Cộng	27	28	28

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập			
1	Phòng học	28	28	28

a	Phòng kiên cố	28	28	28
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố			
c	Phòng tạm			
3	Khối hỗ trợ học tập	1	1	1
a	Phòng kiên cố	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố			
c	Phòng tạm			
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8
1	Phòng kiên cố	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố			
3	Phòng tạm			
III	Khối phụ trợ, các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	13	13	13
1	Nhà đa năng			
2	Phòng y tế	1	1	1
3	Phòng nghỉ giáo viên	3	3	3
4	Kho	1	1	1
5	Phòng họp	1	1	1
6	Khu để xe giáo viên, học sinh	1	1	1
7	Khu vệ sinh học sinh	4	4	4
8	Khu vệ sinh giáo viên	1	1	1
9	Nhà bếp, nhà ăn	1	1	1
	Cộng			

* Ghi chú: Phòng bộ môn: Âm nhạc, Tin học, Mỹ thuật, Tiếng Anh. Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện (3), thiết bị, Đội. Khối phòng hành chính, quản trị: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, bảo vệ

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (năm học 2024-2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Ghi chú
				Trung cấp	Cao đẳng	ĐH	Trên ĐH	
Hiệu trưởng	1	1	0			1	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	0			2	0	

Giáo viên	39	36	2		4	35	0	
Nhân viên	10	7	0	1	2	2	0	5BV, PV
Cộng	52	45	2	1	6	40	0	5BV, PV

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	40	42	41
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	27	28	28
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	845	831	826
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0		
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	831	847	828	
	- Nữ	407	411	407	
	- Dân tộc thiểu số	24	16	22	
	- Khối lớp 1	179	162	165	
	- Khối lớp 2	154	171	157	
	- Khối lớp 3	189	158	164	
	- Khối lớp 4	177	182	157	
	- Khối lớp 5	132	174	185	
2	Tổng số tuyển mới	179	162	165	
3	Học 2 buổi/ngày	831	847	828	
4	Bán trú	432	457	456	
5	Nội trú	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	29.6	30.2	30.6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	95.6%	88.4%	88%	

	- Nữ	97.3%	91%	91.6%	
	- Dân tộc thiểu số	16	23	25	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	4	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	
	- Nữ				
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	65	74	72	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	152	179	162	165	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	836/845 98,9%	822/831 98,9%	8823/838 98,2%	814/828 98,3%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	182/187 97,3%	123/132 93,2%	165/170 97,1%	178/185 96,2%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	187/187 100%	132/132 100%	170/170 100%	185/185 100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học Vĩnh Hòa A nằm trên địa bàn Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập năm 1963 trường có tên là trường tiểu học Phước Vĩnh. Sau 30/4/1975 trường được đặt tên là trường cấp 1 Phước Vĩnh B. Năm 1994 trường được đổi tên là trường tiểu học Vĩnh Hòa. Năm 1999, trường Tiểu học Vĩnh Hòa được tách thành trường Tiểu học Vĩnh Hòa A và Vĩnh Hòa B theo Quyết định số 155/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Trường tiểu học Vĩnh Hòa A có 2 điểm một điểm chính trên địa bàn Ấp Vĩnh Tiến, và một điểm phụ tại Ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương. Đến năm học 2011 – 2012 cơ sở vật chất của điểm trường Ấp Lễ Trang đã xuống cấp, số học sinh tuyển sinh không còn đủ (chỉ 2 đến 3 học sinh) Trường đã kiến nghị lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển số học sinh này về tập trung học điểm trường chính.

Từ tháng 07 năm 2009, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo và Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, nhà trường đã được khởi công xây dựng 1 trệt 2 lầu khang trang với đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng theo đúng tiêu chuẩn trên tổng diện tích 9588m²

Tổng diện tích sàn xây dựng: 7134,43 m²

Năm học 2022-2023 trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 41 người, trong đó có 100% đạt trình độ chuẩn. Toàn trường có 23 lớp học với tổng số học sinh là 828 học sinh.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 30/26 nữ đảng viên, hàng năm Chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hàng năm đều đạt vững mạnh – Xuất sắc. Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

Trong những năm qua, với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Vĩnh Hòa A cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường trong địa bàn huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng giáo dục từng bước đi vào ổn định và phát triển. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, . Ngày 04 tháng 04 năm 2012 Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận là trường tiểu

học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 theo Quyết định số: 895/QĐ-UBND ngày 4/4/2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND Tỉnh Bình Dương công nhận trường Tiểu học Vĩnh Hòa A huyện Phú Giáo đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Thư viện: Đạt Chuẩn quốc gia theo Quyết định 01/2003/QĐ/BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 8/8/2003; Đạt Thư viện tiên tiến năm học 2017-2018 theo Quyết định số 4578/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương.

Năm học 2020-2021 trường được nhận bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương theo quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 5/11/2021 của UBND tỉnh Bình Dương, quyết định về việc tặng cờ thi đua và bằng khen cho tập thể và cá nhân thuộc ngành GDĐT tỉnh Bình Dương năm học 2020-2021.

Năm học 2022-2023 trường được công nhận TTLĐXS theo quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Tỉnh BD về việc công nhận tập thể LĐXS và tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành GDĐT huyện Phú Giáo.

Nhà trường căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học để xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục về mọi mặt nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường;

Qua hoạt động tự đánh giá trường tự thấy những mặt đã làm được cần phát huy, các mặt chưa làm được tìm cách khắc phục để có kế hoạch hành động cụ thể cho từng tiêu chí, đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường và đề cơ quan chức năng căn cứ kiểm tra đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Quy trình tự đánh giá được thực hiện như sau

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí.

4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
 5. Viết báo cáo tự đánh giá.
 6. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp từ tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.
 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.
- Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Công tác tự đánh giá của Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A được thực hiện từ ngày 12/4/2023 và hoàn thành vào ngày 02/6/2023. Trong suốt thời gian tiến hành tự đánh giá, cán bộ quản lý và hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và các nhóm công tác.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, trình bày rõ ràng và đầy đủ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A có cơ cấu, tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học: có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội đồng Trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng tư vấn; có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Hiện tại, nhà trường có 828 học sinh được chia thành 28 lớp học, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có 16 lớp bán trú với 450 học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại xảy ra. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các quy định, có các phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo

quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đã xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch xác định mục tiêu, nhiệm vụ dựa trên tình hình cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ của đơn vị, số lớp, số học sinh của nhà trường và văn bản chỉ đạo về thực hiện kế hoạch giáo dục để đề ra các giải pháp thực hiện của đơn vị nhằm phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. **[H1-1.1-01]**

Nội dung kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, bám sát định hướng phát triển của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo giai đoạn 2016-2020; kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia huyện Phú Giáo giai đoạn 2021-2025. **[H1-1.1-02]**

Kế hoạch của nhà trường còn căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Hòa và tình hình cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ của đơn vị, số lớp, số học sinh **[H1-1.1-03];**

b) Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A giai đoạn 2020-2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo phê duyệt **[H1-1.1-01].**

c) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A giai đoạn 2020-2025 được công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm, niêm

yết tại văn phòng và được đăng tải trên website của nhà trường <http://thvinhhoaa.pgdpugiao.edu.vn>. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Các nội dung kế hoạch phát triển của nhà trường sau khi thống nhất triển khai thực hiện và công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường đều được Hội đồng trường giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời có những giải pháp điều chỉnh thích hợp. Nhà trường có các biện pháp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, phổ cập giáo dục tiểu học; xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, ... thông qua Hội đồng trường; hội đồng sư phạm, qua đánh giá trong báo cáo sơ, tổng kết hàng năm. Tuy nhiên, một số thành viên Hội đồng trường và giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc đưa ra giải pháp để phát huy hiệu quả vai trò của cá nhân trong việc tham gia giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa hiệu quả. [H1-1.1-04];[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, nhà trường đã thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược để phù hợp với mục tiêu phát triển, tình hình thực tế trong từng giai đoạn, có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học để phù hợp chiến lược của nhà trường. Tất cả các nội dung kế hoạch triển khai thực hiện đều được rà soát, bổ sung, điều chỉnh thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, qua đánh giá báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm, biên bản họp của Hội đồng trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, các quyền lợi về học tập, bồi dưỡng, chế độ chính sách,... của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, việc tham gia đóng góp của Phụ huynh học sinh trong công tác rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ của đơn vị, là cơ sở định hướng để nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm học, trong giai đoạn thực hiện kế hoạch nhà trường có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Một số thành viên Hội đồng trường và giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc đưa ra giải pháp để phát huy hiệu quả vai trò của cá nhân trong việc tham gia giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa hiệu quả.

Việc tham gia đóng góp của Phụ huynh học sinh trong công tác rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện cải tiến như sau: Ngay đầu năm học, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng, công đoàn, thanh tra nhân dân có hình thức giám sát, lập đề cương về nội dung giám sát để phát huy hiệu quả vai trò của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Đến cuối học kì I, tổ chức họp rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2020-2025, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm trong các buổi họp Phụ huynh học sinh gợi ý, mời ý kiến của Phụ huynh học sinh về việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo qui định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Tiểu học Vĩnh Hoà A nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quyết định số 523/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2018. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023 có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam-Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó, Bà Văn Thị Nghĩa – Phó Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường. Sau đó đến năm 2020 được kiện toàn theo Quyết định số 294/QĐ-PGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo gồm 11 thành viên, cơ cấu gồm Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐCS, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó, Bà Hoàng Mai Nguyệt - Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026 của trường được thành lập theo

Quyết định số 124/QĐ-UBND của UBND huyện Phú Giáo ngày 28 tháng 3 năm 2022 có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn cơ sở, Phó CT UBND xã Tân Hiệp, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Bà Hoàng Mai Nguyệt - Hiệu trưởng được công nhận làm Chủ tịch hội đồng trường theo Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026 của trường được kiện toàn theo Quyết định số 3662/QĐ-UBND của UBND huyện Phú Giáo ngày 01 tháng 8 năm 2024 có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn cơ sở, Phó CT UBND xã Vĩnh Hòa, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Bà Hoàng Mai Nguyệt - Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường theo Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. **[H1-1.2-01]**

Các Hội đồng khác như Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội đồng kiểm tra định kỳ được Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập đầu mỗi năm học theo đúng quy định, giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm hoàn thành nhiệm vụ năm học đề ra. **[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].**

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường đều có tổ chức họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế và phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. **[H1-1.2-01]; [H1-1.1-06]**

Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu gồm Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng. Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. **[H1-1.2-02]**

Nhà trường có đầy đủ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn, kế hoạch hoạt động và biên bản họp hội đồng tư vấn nhằm tư vấn cho học sinh những khó khăn, vướng mắc và những thay đổi tâm sinh lý của trẻ, giúp học sinh thoải mái tâm lý

để tha gia học tập tốt hơn **[H1-1.2-06]**.

c) Nhà trường có đủ các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết các năm học nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học, một số khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. **[H1-1.1-08]**.

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ biên bản các cuộc họp hội đồng. Hàng tháng nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động, hội đồng trường hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường. Các hội đồng tự vẫn thực hiện theo đúng quy định giúp hiệu trưởng quản lý các hoạt động giáo dục có liên quan. Nhà trường có đầy đủ báo cáo sơ kết, tổng kết có đánh giá việc thực hiện hoạt động của các hội đồng trong nhà trường Tuy nhiên, Giáo viên kiêm nhiệm thành viên tư vấn tâm lý học đường đa số không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn, chưa qua đào tạo sâu về tâm lý học đường nên hạn chế kỹ năng. **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng tự vẫn khác trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch hoạt động, báo cáo hàng năm, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Giáo viên kiêm nhiệm thành viên tư vấn tâm lý học đường đa số không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn, chưa qua đào tạo sâu về tâm lý học đường nên hạn chế kỹ năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chú trọng trong việc xây dựng quy chế hoạt động của các hội đồng, phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên trong các hội đồng trường trong việc tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục và các nội dung hoạt động khác để nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng cùng phó hiệu trưởng chuyên môn lựa chọn các thành viên có năng lực đưa vào Hội đồng chấm sáng kiến. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong các hội đồng.

Tham mưu với các cấp mở lớp tập huấn nghiệp vụ tư vấn. Nhà trường chọn cử những Giáo viên có năng lực, năng khiếu và có uy tín với PHHS và Học sinh tham gia tập huấn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định.

b) Hoạt động theo qui định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo

qui định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có chi bộ Đảng hoạt động độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Vĩnh Hòa với 33 đảng viên (Đạt tỉ lệ 66% tổng số CBGV, NV nhà trường). Bí thư chi bộ do Đại Hội bầu nhiệm kỳ 5 năm /2 lần. Chi bộ sinh hoạt thực hiện đúng theo quy định (1 tháng/lần) để triển khai và đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên.

Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Phú Giáo, hiện có 51 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2019-2022 được chuẩn y theo Quyết định số 130/QĐ-LĐLĐ ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Liên đoàn lao động huyện Phú Giáo. Trong năm học 2023-2024 BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 được chuẩn y theo Quyết định số 146/QĐ-LĐLĐ ngày 18/5/2023 huyện Phú Giáo về việc công nhận BCH và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A khoá X, nhiệm kỳ 2023-2028.

Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện có 8 đoàn viên. Ban chấp hành chi đoàn nhiệm kỳ 2023-2024 được Đoàn thanh niên xã Vĩnh Hòa chuẩn y theo Quyết định số 08/NQ-ĐTN ngày 23/03/2023.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 10 chi đội, 13 lớp nhi đồng với 311 đội viên và 430 nhi đồng, trực thuộc Hội đồng Đội xã Vĩnh Hòa. Ban chỉ huy Liên đội nhiệm kỳ 2022-2023 có Quyết định chuẩn y của Hội đồng Đội xã Vĩnh Hòa số 203/QĐ-HĐĐ ngày 25/10/2022.

Chi Hội Chữ thập đỏ của nhà trường được Hội chữ thập đỏ huyện Phú Giáo ra quyết định thành lập với cơ cấu thành phần theo quy định từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021. Tháng 6 năm 2020 đến nay chi hội Chữ thập đỏ trường đã trực thuộc Hội chữ thập đỏ xã Vĩnh Hòa theo Quyết định số 13/QĐ-HCTĐ ngày 17/12/2020 về thành lập chi hội chữ thập đỏ trường Tiểu học Vĩnh Hòa A gồm nhân viên y tế là Chi hội trưởng và TPT Đội là Chi hội phó. Đến tháng 5/2023 kiện toàn lại chi hội chữ thập đỏ theo Quyết định số 01/QĐ-HCTĐ ngày 24/5/2023 nhân viên y tế làm chi hội trưởng và Giáo viên dạy lớp làm chi hội phó.

Chi Hội Khuyến học nhà trường được Hội khuyến học xã Vĩnh Hòa, ra quyết định thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HKH ngày 21 tháng 12 năm 2020 với 13 thành viên và Hiệu trưởng làm Chi hội trưởng.

[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

b) Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo về liên đoàn lao động đầy đủ.

Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hàng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường. Tuy nhiên trường không có Tổng phụ trách Đội chuyên trách, Hội đồng nhà trường đã chọn cử một Giáo viên ra là Tổng phụ trách Đội và Giáo viên này chưa có nghiệp vụ công tác đội nên kết quả của một số phong trào Đội còn chưa cao.

Chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ Hội người mù,...kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập,...

Hoạt động Hội khuyến học hằng năm luôn cùng với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trực tiếp vận động học sinh ra lớp, vận động các mạnh thường quân đóng góp tiền, quà để tặng các học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập.

[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

c) Hằng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm học tiếp theo.

[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

Mức 2:

a) Nhà trường có chi bộ Đảng gồm 33 đảng viên (33 Đảng viên chính thức) trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Hòa do đồng chí Văn Thị Nghĩa, Phó Hiệu trưởng làm Bí thư, tổ chức sinh hoạt chi bộ đúng theo quy định. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2022 được chuẩn y theo Quyết định số 113/QĐ-ĐU ngày 12 tháng 01 năm 2020 của Đảng ủy xã Vĩnh Hòa. Đến năm học 2024-2025, nhà trường có chi bộ Đảng gồm 33 đảng viên (33 Đảng viên chính thức) trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Hòa do đồng chí Văn Thị Nghĩa, Phó Hiệu trưởng làm Bí thư, tổ chức sinh hoạt chi bộ đúng theo quy định. Cấp ủy nhiệm kỳ 2022-2025 được chuẩn y theo Quyết định số 39/QĐ-ĐU ngày 20 tháng 06 năm 2022 của Đảng ủy xã Vĩnh Hòa. Chi bộ Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A có cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng theo quy định. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua đều được Đảng ủy xã Vĩnh Hòa đánh giá hoàn

thành tốt nhiệm vụ trở lên. **[H1-1.3-01].**

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua kết quả xếp loại công đoàn từ năm 2020 đến năm 2023 đạt hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc; Chi đoàn xếp loại vững mạnh trở lên; Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc; Chữ thập đỏ đạt xuất sắc. Tuy nhiên, ở một số thời điểm trong năm học, đoàn viên chưa tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào của đơn vị cũng như các hoạt động xã hội của địa phương do nhiệm vụ chuyên môn.

[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

Mức 3:

a) Trong 05 năm qua Chi bộ nhà trường luôn tiên phong đi đầu trong các hoạt động của Đảng bộ, Chi bộ đều hoàn thành Tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2020 đạt chi bộ hoàn thành tốt; năm 2021 đạt chi bộ xuất sắc; năm 2022 đạt chi bộ hoàn thành tốt; năm 2023 đạt chi bộ hoàn thành tốt. **[H1-1.3-01]**

b) Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng: Tổ chức Công đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã có nhiều giải pháp sáng tạo để tư vấn, kết hợp với nhà trường, cộng đồng thực hiện tốt các hoạt động như: xây dựng trường học xanh sạch đẹp; thư viện xanh, ngày thứ bảy văn minh, Đoàn thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh chăm sóc nhà bia Liệt sỹ, thăm hỏi mẹ Việt Nam anh hùng; giao lưu văn nghệ; tham gia Đại hội thể dục thể thao; tham gia các hoạt động thiện nguyện, hiến máu tình nguyện... Hội khuyến học thường xuyên tham mưu, đề xuất các hình thức khuyến học, khuyến tài phù hợp thực tế của nhà trường như: tặng học bổng, vở, đồng phục học sinh ngày khai giảng; quà tết cho học sinh nghèo; quan tâm đến học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học,... **[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]**

2. Điểm mạnh

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ, tạo được sự đồng thuận cao. Tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Trong những năm qua, hoạt động của chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có Tổng phụ trách Đội chuyên trách, Hội đồng trường đã chọn cử một Giáo viên ra là Tổng phụ trách Đội và Giáo viên này chưa có nghiệp vụ công tác đội nên kết quả của một số phong trào Đội còn chưa cao. Đoàn viên chưa tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào của đơn vị cũng như các hoạt động xã hội của địa phương do nhiệm vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tham mưu Chi bộ xây dựng Nghị quyết phù hợp với thực tế của đơn vị, có chỉ tiêu cụ thể đối với đoàn viên nhất là đoàn viên là đảng viên phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động phong trào của nhà trường và địa phương. Hiệu trưởng xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa Chính quyền- Công đoàn- Đoàn thanh niên để ký kết trong hội nghị viên chức, người lao động đầu năm học, nhằm phát huy tinh thần tự lực, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ được giao của đoàn viên.

Từ năm học 2022-2023 Hiệu trưởng chỉ đạo và tạo điều kiện cho Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội đi học nghiệp vụ công tác đội.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a. Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng số lượng đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hiệu trưởng là Bà Hoàng Mai Nguyệt, được điều động theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Phó Hiệu trưởng là Ông Trần Quốc Dũng, được bổ nhiệm theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Phó Hiệu trưởng là Bà Văn Thị Nghĩa, được bổ nhiệm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm

2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Ban Giám hiệu nhà trường đã thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.4-01]**.

b) Hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đầu mỗi năm học. Năm học 2022-2023 trường có 40/44 nữ CBGVNV/28 lớp và được thành lập 7 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định, trong đó: Tổ lớp Một có 7 thành viên; Tổ lớp Hai có 7 thành viên; Tổ lớp Ba có 5 thành viên; Tổ lớp Bốn có 5 thành viên; Tổ lớp Năm có 7 thành viên; Tổ Bộ môn AN-MT-TD có 5 thành viên; Tổ TA-TH có 6 thành viên và Tổ Văn phòng có 10 thành viên theo Điều 14, 15 Chương II Điều lệ trường Tiểu học kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đúng quy định. Nhà trường cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm để giao nhiệm vụ tổ trưởng **[H1-1.4-02]**.

c) Hằng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của ngành, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế của tổ, của đơn vị. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả, đội ngũ được phân công phù hợp, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực, chuyên môn vững vàng, có uy tín với đồng nghiệp trong đơn vị. Thực hiện đăng kí thi đua hàng năm đầy đủ. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định 02 lần/tháng. Trong sinh hoạt, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chuyên môn, hành chính thực hiện nhiệm vụ ngày một tốt hơn **[H1-1.4-03]**, **[H1-1.4-04]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, căn cứ tình hình thực tế các tổ chuyên môn triển khai 02 chuyên đề nhằm giúp giáo viên tìm hiểu sâu hơn các nội dung chuyên môn, trao đổi, đúc kết kinh nghiệm cùng nhau thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong tổ, trong trường. Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động về nội dung phương pháp dạy các môn tập viết, toán, tập làm văn, về làm, sử dụng đồ dùng dạy học, về ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, về nhận xét, đánh giá học sinh, cụ thể như: Chuyên đề: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học” của khối lớp 3; Chuyên đề: “ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bài thể dục phát triển chung lớp 5 năm học 2022-2023. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Các nội dung triển khai và đánh giá thực hiện chuyên đề được thể hiện trong kế hoạch và sổ ghi biên bản, nghị quyết của tổ chuyên môn. Tuy nhiên một số chuyên đề sinh hoạt chuyên môn chưa có tính

mới chưa có giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được đánh giá, đưa ra những ưu điểm, hạn chế trong sinh hoạt hàng tháng, cuối học kỳ, năm học phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục. Ngoài ra nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kịp thời chỉ đạo khắc phục, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Tích cực trong công tác giúp giáo viên rèn luyện nâng cao tay nghề, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và tham gia các phong trào khác. **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].**

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức và duy trì tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn, thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo chuyên đề tổ, trường, cụm trường; đa số giáo viên có tinh thần tự học, tự rèn luyện, tự bồi dưỡng **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].**

b) Các hoạt động chuyên môn đảm bảo theo quy định, các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể; có kế hoạch dạy học tuần, giáo viên đều có bài soạn trước ít nhất 01 tuần, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, dự giờ thăm lớp, kiểm tra đánh giá xếp loại HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về việc ban hành Quy định đánh giá và xếp loại HS tiểu học; giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm giúp đỡ phụ đạo học sinh có năng lực hạn chế, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].**

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đào tạo, bồi dưỡng qua lớp cán bộ quản lý giáo dục, có năng lực quản lý tốt các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của trường thực hiện có hiệu quả, đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đa số nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả. Đội ngũ được phân công phù hợp, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực, có chuyên môn vững vàng, có uy tín với đồng nghiệp trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Một số chuyên đề sinh hoạt chuyên môn chưa có tính mới, chưa có giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, Hiệu trưởng thành lập các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường cải tiến nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, giáo dục học sinh, công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Các thành viên trong lãnh đạo nhà trường trước hết là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tăng cường các hoạt động giám sát, đề xuất các giải pháp để cải tiến công tác quản lý chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Quan tâm, theo dõi việc triển khai và kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm chấn chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, cụ thể:

Năm học	Số học sinh/ số lớp	Khối 1 (HS/Lớp)	Khối 2 (HS/Lớp)	Khối 3 (HS/Lớp)	Khối 4 (HS/Lớp)	Khối 5 (HS/Lớp)
2020-2021	831/27	179/6	154/5	189/6	177/6	132/4
2021-2022	838/28	163/5	167/6	157/5	181/6	170/6
2022-2023	828/28	165/6	157/5	164/6	157/5	184/6

[H1-1.5-01]

b) Lớp học được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp có 1 giáo viên chủ nhiệm. Mỗi lớp học được chia thành các tổ; có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó được luân chuyển định kỳ trong năm học để các em có cơ hội thể hiện năng lực của mình, thể hiện qua biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó hàng năm và sổ chủ nhiệm. **[H1-1.5-02]; [H1-1.5-03] [H1-1.5-06]**

c) Lớp học có đầy đủ cơ cấu ban cán sự lớp, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên luôn tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân thông qua các hoạt động học tập như học nhóm, học cá nhân, các hoạt động ngoài

giờ lên lớp; được tham gia nhận xét, đánh giá lẫn nhau thông qua tiết sinh hoạt tập thể, qua đánh giá bình chọn khen thưởng cuối năm, giao quyền cho Ban cán sự lớp quản lý trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên một số ít học sinh trong ban cán sự lớp của khối 1 và 2 chưa thật sự mạnh dạn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp cũng như các hoạt động của lớp. **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-08]**

Mức 2:

a) Trong 5 năm từ năm học 2020- 2021 đến năm 2022-2023 số lớp hàng năm của trường không vượt quá 30 lớp, chỉ dao động từ 23 đến 28 lớp. Trong năm học 2022-2023 trường có 28 lớp **[H1-1.5-01]**.

b) Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2020-2021 đến năm 2022-2023 sĩ số học sinh trong lớp theo quy định không vượt quá 35 học sinh/ lớp. Cụ thể bình quân số học sinh của từng khối lớp trong các năm như sau:

Năm học		2020-2021	2021-2022	2022-2023
Số học sinh/ số lớp		831/27	838/28	818/28
Khối 1	Số hs/lớp	179/6	163/5	165/6
	Trung bình HS/Lớp	29,8	30,8	31,5
Khối 2	Số hs/lớp	154/5	167/6	157/5
	Trung bình HS/Lớp	32,6	27,8	31,4
Khối 3	Số hs/lớp	189/6	157/5	164/6
	Trung bình HS/Lớp	27,5	31,4	27,3
Khối 4	Số hs/lớp	177/6	181/6	157/5
	Trung bình HS/Lớp	28,2	26,1	32
Khối 5	Số hs/lớp	132/4	170/6	184/6
	Trung bình HS/Lớp	33	33,5	32

[H1-1.5-01]

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo điều kiện để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh, tổ chức dạy học linh hoạt theo đối tượng cho học sinh ở buổi 2, tổ chức các nhóm năng khiếu theo nhu cầu và năng lực học tập cho học sinh phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường giúp học sinh phát

triển năng lực bản thân. Ngoài ra, trong từng tiết học, mỗi giáo viên đều lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học như hoạt động nhóm, cá nhân và hoạt động cả lớp phù hợp với đặc điểm lớp học và nội dung học tập. Tuy nhiên, chất lượng học sinh ở lớp học linh hoạt chưa cao. **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-07]**

2. Điểm mạnh

Trường có số lớp đảm bảo quy định; sĩ số học sinh khá đồng đều, trung bình 30 em/lớp là điều kiện thuận lợi để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh trong ban cán sự lớp khối 1 và 2 chưa thật sự mạnh dạn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp cũng như các hoạt động của lớp. Chất lượng học sinh ở lớp học linh hoạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường quan tâm chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng cho các em, nắm kỹ từng đối tượng, tính cách, sở trường của từng em của để hướng cho các em bầu cán sự lớp.

Vận dụng phù hợp các kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm đã được bồi dưỡng, đảm bảo xây dựng lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, tạo nhiều cơ hội cho học sinh được thể hiện năng lực cá nhân, khả năng của mình trong các hoạt động.

Tăng cường trách nhiệm, tạo động lực để ban cán sự lớp thật sự mạnh dạn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp. cũng như các hoạt động học tập của lớp.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo tổ chức khảo sát học sinh, sắp xếp lớp linh hoạt đúng năng lực của học sinh với số lượng phù hợp. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, sách tham khảo để giáo viên có nhiều nguồn tài liệu bồi dưỡng, phụ đạo. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo xây dựng, triển khai các chuyên đề về bồi dưỡng và phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng các lớp linh hoạt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục và được lưu trữ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học như: Sổ đăng bộ CB-GV-NV; Sổ đăng bộ học sinh; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; bảng tổng hợp theo dõi kết quả học tập học sinh; học bạ của học sinh; sổ khen thưởng kỷ luật, hồ sơ giáo dục khuyết tật, công khai thông tin đội ngũ nhà giáo và các loại sổ sách khác theo quy định. Công tác lưu trữ hồ sơ được nhà trường quan tâm và thực hiện cơ bản theo quy định. Qua kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, có nội dung kết luận đánh giá nhà trường thực hiện đầy đủ về việc quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định. **[H1-1.6-01]; [H1-1.6-02];[H1-1.6-04];[H1-1.6-05]**

b) Nhà trường hàng năm thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán, giao dự toán, thu chi ngân sách, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất. Thực hiện công khai tài chính theo quy định, hàng năm có tổ chức tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản của đơn vị thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được thống nhất xây dựng tại hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, có thống nhất điều chỉnh, bổ sung phù hợp các quy định và điều kiện thực tế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà trường lập sổ theo dõi việc sử dụng quỹ trong và ngoài ngân sách đúng quy định. Hàng tháng, hàng quý quyết toán với Phòng GDĐT, Phòng tài chính và Kho bạc Nhà nước huyện, UBND huyện đúng quy định.

[H1-1.6-06] [H1-1.6-07]

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản theo các văn bản quy định, thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được bàn giao cụ thể và khai thác sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Hàng năm, nhà trường lập quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, lập báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. **[H1-1.6-03]; H1-1.1-08]**

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin về trường lớp, nhân sự, học sinh, cơ sở vật chất trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành EQMS. Khai thác sử dụng thông tin qua website, email để thực hiện một số nội dung thông tin, báo cáo, thống kê số liệu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp

công tác quản lý tài chính của nhà trường được thực hiện hiệu quả thể hiện qua công tác quản lý tài chính trên phần mềm Misa và Mimosa online, công tác quản lý tài sản trên phần mềm Misa quản lý tài sản **[H1-1.6-10]**.

b) Công tác quản lý hành chính, quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của ngành và không có vi phạm liên quan về quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường. Hàng năm, trường đều được Phòng Giáo Dục kiểm tra công tác tài chính và được đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. **[H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.1-08]**.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản theo kế hoạch dài hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch ngắn hạn hàng năm phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trên cơ sở đó, việc xây dựng các kế hoạch, nhiệm vụ, chế độ, chính sách theo các ưu tiên phát triển và lựa chọn cách thức tổ chức, hoạt động phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời, kế hoạch quản lý tài chính, tài sản và kế hoạch chi tiêu dài hạn, trung hạn, còn nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính- ngân sách. Tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, để phục vụ các hoạt động giáo dục.

[H1-1.6-03]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục, trong nhiều năm qua không xảy ra mất mát tài sản, không có vi phạm liên quan về quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, để phục vụ các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo cần đề ra chiến lược cũng như giải pháp để xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ. Đồng thời, hàng năm, nhà trường còn tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm. **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]**

b) Hàng năm, dựa trên đặc điểm tình hình của đội ngũ, nhà trường sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định về vị trí việc làm, phù hợp trình độ, khả năng chuyên môn từng cá nhân để phát huy tối đa năng lực, sở trường và tạo điều kiện cho từng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Các thành viên thực hiện theo đúng nhiệm vụ, chức năng được quy định trong Điều lệ trường tiểu học và quy chế hoạt động của nhà trường, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục nhà trường đạt hiệu quả. Tuy nhiên nhân viên thư viện không chuyên trách do nhà trường lựa chọn để làm thư viện. Do vậy công việc quản lý và sắp xếp thư viện vẫn còn chưa được khoa học, sử dụng các phần mềm chưa thành thạo.

[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn được đảm bảo các quyền lợi theo quy định về lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác như thời gian làm việc, định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm, chế độ nghỉ phép hàng năm, chế độ thai sản, ... **[H1-1.7-05]**

Ngoài ra, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường còn được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác được thể hiện ở các biên bản hội nghị viên chức và báo cáo hoạt động của công đoàn cơ sở. **[H1-1.7-06]; [H1-1.3-02]**

Mức 2:

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua việc tổ chức phong trào đổi mới sáng tạo trong dạy học, tổ chức cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các chuyên đề chuyên môn, tham gia viết và áp dụng đề tài sáng kiến để nâng cao chất lượng dạy và học.

[H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

STT	Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Không tổ chức	- 6 GVDG - 10 GV “Bộ sưu tập GADT”	- Không tổ chức GVDG

2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức
3	Tổng số SKKN từ cấp huyện trở lên	9	11	11

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức trong việc tự học để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hàng năm số giáo viên đạt trình độ Đại học được nâng lên. Kết quả phong trào viết và áp dụng sáng kiến của giáo viên ở cấp huyện, cấp tỉnh vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học đề ra.

3. Điểm yếu

Cán bộ thư viện là giáo viên không chuyên trách do nhà trường lựa chọn để làm thư viện, chưa được học qua lớp đào tạo thư viện. Do vậy công việc quản lý và sắp xếp thư viện vẫn còn chưa được khoa học, sử dụng các phần mềm chưa thành thạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường đưa ra các biện pháp phù hợp để hỗ trợ cho các thầy cô lớn tuổi trong việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên trẻ ứng sự công nghệ thông tin tốt giúp đỡ, hỗ trợ. Xây dựng chuyên đề tổ chức cho tất cả các giáo viên tham gia tập huấn chuyên đề chuyển đổi số.. Thành lập ban chỉ đạo, phân công giáo viên thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện tự học nâng cao trình độ chuyên môn thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng năm học dựa trên căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn hoạt động chuyên môn của

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo và điều kiện thực tế đơn vị phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương. Các bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện theo kế hoạch chung của nhà trường, được triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ. **[H1-1.1-07]; [H1-1.8-01];**

b) Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định.

Năm học 2020-2021: Lớp 1 Bắt đầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình Giáo dục phổ thông; Lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

Năm học 2021-2022: Lớp 1, lớp 2 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình Giáo dục phổ thông; lớp 3, lớp 4, lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

Năm học 2022-2023: Lớp 1, lớp 2, lớp 3 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình Giáo dục phổ thông; lớp 4, lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

Trong từng năm học, nhà trường chỉ đạo cập nhật, bổ sung thực hiện kế hoạch giáo dục theo các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo việc tổ chức dạy học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đáp ứng yêu cầu vừa phòng chống dịch vừa đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục. **[H1-1.1-07]; [H1-1.8-01]**

Năm học	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006	Thực hiện chương trình GDPT 2018 theo TT32
2020-2021	Lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5	Lớp 1
2021-2022	Lớp 3, lớp 4, lớp 5	Lớp 1, lớp 2
2022-2023	Lớp 4, lớp 5	Lớp 1, lớp 2, lớp 3

c) Định kỳ hàng tháng qua các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ, qua báo cáo đánh giá sơ, tổng kết, qua Hội nghị viên chức đầu năm, nhà trường đều rà soát, đánh giá những mặt làm được, những nội dung còn tồn tại để kịp thời đề ra giải pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm học. Ngoài ra, nhà trường còn rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua Hội nghị viên chức, công tác kiểm tra nội bộ về hoạt động sư phạm nhà giáo. **[H1-1.4-04]; [H1-1.6-07].**

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt

động giáo dục được tổ chức thông qua công tác kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức dạy học, đánh giá học sinh để kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại để khắc phục và chấn chỉnh; thực hiện nghiêm túc công tác nhận xét, đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của giáo viên hàng tháng thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn để rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục. Nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, đánh giá thông qua việc kiểm tra dạy học buổi 2, sinh hoạt; kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng. Công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường mang lại hiệu quả cao, các thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra phát huy vai trò, trách nhiệm trong kiểm tra. Ghi nhận những thành quả trong các hoạt động giáo dục khen thưởng đúng đối tượng. Tuy nhiên, việc rà soát, khắc phục sau kiểm tra đôi lúc chưa kịp thời. **[H1-1.6-05]; [H1-1.4-06].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng tiến độ, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của từng năm học. Kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu và điều kiện thực tế đơn vị, phù hợp đối tượng học sinh từng lớp. khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, khắc phục sau kiểm tra đôi lúc chưa kịp thời

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022- 2023 và những năm học tiếp theo Ban giám hiệu kịp thời lập kế hoạch kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kỳ, từng tháng. Đề ra các giải pháp điều chỉnh khắc phục của từng bộ phận, cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc rà soát, khắc phục sau kiểm tra và có báo cáo cụ thể bằng văn bản trong việc thực hiện nhiệm vụ; đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra của các thành viên tổ kiểm tra nội bộ; gắn vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn trong công tác kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ hoạt động giáo dục để rà soát việc khắc phục những hạn chế, tồn tại của từng bộ phận, cá nhân nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong thực hiện kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc phạm vi quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng; Tổ chức phong trào thi đua, các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn đều được các thành viên trong nhà trường thảo luận, đóng góp ý kiến trong các phiên họp hội đồng hàng tháng, trong hội nghị viên chức đầu năm, trước khi Hiệu trưởng quyết định và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên khi xây dựng nội quy, quy chế của đơn vị chưa trọng tâm.

[H1-1.9-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06] [H1-1.1-08]; [H1-1.3-01]; [H1-1.7-08].

b) Nhà trường ra Quyết định thành lập tổ tiếp công dân và Quyết định ban hành quy chế tiếp công dân. Báo cáo tiếp công dân về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giao nhiệm vụ cho ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát trong việc thực hiện các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường. Khi có các ý kiến phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, đúng quy định. Do đó, trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường.

[H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.6.04] ; [H1-1.1-08]. [H1-1.6.04];

Năm học	Số ý kiến phản ánh	Số đơn thư khiếu nại
2020-2021	0	0
2021-2022	0	0
2022-2023	0	0
2023-2024	0	0
2024-2025	0	0

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được trình qua hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và nộp Phòng Giáo dục Đào tạo **[H1-1.9-01];**

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kỳ có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với công đoàn trường, báo cáo thông qua hội nghị viên chức. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của đơn vị được đánh giá khá tốt, thể hiện qua biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

[H1-1.9-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, của cha mẹ học sinh, thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên khi xây dựng nội quy, quy chế của đơn vị đôi lúc chưa trọng tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022–2023 và những năm tiếp theo, ngay đầu năm học, chi bộ chỉ đạo công đoàn cơ sở thực hiện tốt hơn trong việc phát huy ý kiến xây dựng tập thể nhiều hơn, trọng tâm hơn vì mục tiêu phát triển, xem đó là một trong những yêu cầu, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc về công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú. Xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Có phương án phòng chống cháy, nổ và thành lập đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông. Nhà trường có đầy đủ hợp đồng, chứng nhận điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn bán trú. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.1-08].

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý, công khai số điện thoại cơ quan, hiệu trưởng, địa chỉ email, website <http://thvinhhoaa.pgdp hugiao.edu.vn>. để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân, có công khai số điện thoại đường dây nóng phản ánh bạo lực học đường. Trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H1-1.10-07]**

c) Nhà trường luôn đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo các quyền lợi về học tập nhất là đối với trẻ em nữ.

[H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.7-08]

Mức 2:

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường được phổ biến, hướng dẫn về an toàn giao thông, phòng tránh cách phòng chống một số dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm, Luật Giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử... thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, còn một số ít phụ huynh học sinh đôi lúc chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc đảm bảo trật tự, an toàn trước cổng trường khi đưa, đón con (còn dừng, đỗ xe tùy tiện, chưa đúng quy định).

[H1-1.10-08]; [H1-1.10-10]; [H1-1.1-04].

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia và thực hiện nghiêm các quy định đối với nhà giáo về Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học, tổ chức giáo dục pháp luật trong cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua giờ giáo dục Pháp luật, tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phòng chống tham nhũng, lãng phí. **[H1-1.10-09]**

Trong các năm qua, nhà trường cũng đã đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá để học sinh được có cơ hội trải nghiệm, học tập, thể hiện kỹ năng sống. Các hoạt động được tổ chức như: Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống về kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh xâm hại tình dục; phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử, phòng chống cháy nổ **[H1-1.10-10]**

b) Ngoài việc thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, công tác giáo dục đạo đức của giáo viên, nhà trường còn chỉ đạo Đội tổ chức nhiều biện pháp để theo dõi, đánh giá thi đua trong từng ngày đối với từng lớp và từng học sinh để nắm bắt kịp thời những biểu hiện, hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy, bạo lực học đường để có biện pháp xử lý. Thông qua việc tổ chức hoạt động của tổ tư vấn cũng giúp nhà trường giải đáp kịp thời những vướng mắc, khó khăn, những biểu hiện vi phạm nội quy của học sinh để từ đó uốn nắn, giáo dục ý thức, hành vi đạo đức cho học sinh kịp thời, hạn chế được các biểu hiện lệch lạc trong hành vi đạo đức, nạn bạo lực học đường. **[H1-1.10-08]; [H1-1.1.2-06]; [H1-1.1-08].**

Hàng năm, nhà trường cũng thành lập tổ tự quản về an toàn vệ sinh thực phẩm, thành phần là đại diện phụ huynh học sinh để giúp nhà trường giám sát, kiểm tra nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh. **[H1-1.10-06]**

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm, qua tình hình an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà trường xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít phụ huynh học sinh đôi lúc chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc đảm bảo trật tự, an toàn trước cổng trường khi đưa, đón con (còn dừng, đỗ xe tùy tiện, chưa đúng quy định).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, chỉ đạo Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận trong và ngoài nhà trường tuyên truyền nhắc nhở học sinh tuân thủ quy định an toàn giao thông, tuyên truyền phụ huynh đảm bảo trật tự, an toàn trước cổng trường khi đưa, đón con. Phân chia khu vực đưa rước con theo từng khối lớp. Ngoài ra phối hợp với công an xã Vĩnh Hòa đảm bảo trật tự, an toàn trước cổng trường. Nhà trường phân công bộ phận phụ trách thực hiện kiểm tra giám sát đánh giá thường xuyên, tuyên dương những học sinh thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng quy định; bố trí lớp học và số học sinh đúng Điều lệ trường tiểu học; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên hoạt động đạt nhiều thành tích trong từng năm học. Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường tiểu học. Luôn đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo. Đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà trường xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Công tác xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm từng bước được cải thiện, tạo thêm động lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và niềm tin cho phụ huynh học sinh. Các tổ chức, đoàn thể trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng phù hợp

giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức trong việc tự học để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hàng năm số giáo viên đạt trình độ Đại học được nâng lên. Cụ thể đến thời điểm năm học 2022-2023 100% giáo viên đã đạt trình độ đại học.

Điểm yếu

Bên cạnh đó nhà trường vẫn còn những điểm yếu cần phải khắc phục đó là:

Một số thành viên Hội đồng trường và giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc đưa ra giải pháp để phát huy hiệu quả vai trò của cá nhân trong việc tham gia giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa hiệu quả; Việc tham gia đóng góp của Phụ huynh học sinh trong công tác rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến; Giáo viên kiêm nhiệm thành viên tư vấn tâm lý học đường đa số không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn, chưa qua đào tạo sâu về tâm lý học đường nên hạn chế kỹ năng; Nhà trường không có Tổng phụ trách Đội chuyên trách, Hội đồng trường đã chọn cử một Giáo viên ra là Tổng phụ trách Đội và Giáo viên này chưa có nghiệp vụ công tác đội nên kết quả của một số phong trào Đội còn chưa cao. Đoàn viên chưa tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào của đơn vị cũng như các hoạt động xã hội của địa phương do nhiệm vụ chuyên môn; Một số chuyên đề sinh hoạt chuyên môn chưa có tính mới, chưa có giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Một số ít học sinh trong ban cán sự lớp khối 1 và 2 chưa thật sự mạnh dạn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp cũng như các hoạt động của lớp. Chất lượng học sinh ở lớp học linh hoạt chưa cao; Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, để phục vụ các hoạt động giáo dục; Cán bộ thư viện là giáo viên không chuyên trách do nhà trường lựa chọn để làm thư viện, chưa được học qua lớp đào tạo thư viện. Do vậy công việc quản lý và sắp xếp thư viện vẫn còn chưa được khoa học, sử dụng các phần mềm chưa thành thạo; Việc rà soát, khắc phục sau kiểm tra đôi lúc chưa kịp thời; Việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên khi xây dựng nội quy, quy chế của đơn vị đôi lúc chưa trọng tâm; Một số ít phụ huynh học sinh đôi lúc chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc đảm bảo trật tự, an toàn trước cổng trường khi đưa, đón con (còn dùng, đỗ xe tùy tiện, chưa đúng quy định).

Nhà trường tự đánh giá Tiêu chuẩn 1 có 10/10 tiêu chí đạt mức 2; 3/4 tiêu chí đạt mức 3.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	75%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	25%

Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Hằng năm đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp. Số lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ bản các vị trí theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức; Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về độ tuổi, được nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh, được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của học sinh và không vi phạm các hành vi không được làm của học sinh.

Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Hằng năm đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp. Số lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ bản các vị trí theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về độ tuổi, được nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh, được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của học sinh và không vi phạm các hành vi không được làm của học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- **Hiệu trưởng:** Hoàng Mai Nguyệt

+ Công tác tại trường từ tháng 7 năm 2020

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm Giáo dục Tiểu học

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị - Hành chính

+ Bồi dưỡng cán bộ quản lý: có chứng nhận QLGD và đang theo học lớp Cao học quản lý giáo dục.

+ Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng Anh – B1

+ Tin học: Chứng chỉ trình độ ứng dụng tin học cơ bản

+ Thâm niên công tác: Có 24 năm công tác (Có 14 năm làm công tác quản lý)

- **Phó Hiệu trưởng: Văn Thị Nghĩa**

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm giáo dục Tiểu học

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị - Hành chính

+ Bồi dưỡng cán bộ quản lý: ĐH QLGD

+ Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng Anh – B1

+ Tin học: Chứng chỉ trình độ ứng dụng tin học nâng cao.

+ Thâm niên công tác: 24 năm (8 năm làm công tác quản lý)

- **Phó Hiệu trưởng: Trần Quốc Dũng**

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm giáo dục Tiểu học

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị - Hành chính

+ Bồi dưỡng cán bộ quản lý: ĐH QLGD

+ Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng Anh – B1

+ Tin học: Chứng chỉ A.

+ Thâm niên công tác: 32 năm (25 năm làm công tác quản lý)

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có nhiều năm làm công tác dạy học đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, có năng lực quản lý và điều hành hoạt động trường học hiệu quả. **[H2-2.1-01]**

b) Từ năm học 2020 - 2021 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được Trưởng PGDDT Phú Giáo đánh giá theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT. Trong 5 năm qua, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt mức khá trở lên.

Cụ thể kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng 05 năm gần đây như sau: **[H2-2.1-02]**

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Hiệu trưởng Hoàng Mai Nguyệt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó Hiệu trưởng Trần Quốc Dũng	Tốt	Khá	Tốt
Phó Hiệu trưởng Văn Thị Nghĩa	Tốt	Khá	Tốt

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng chuyên đề như: Chuyên đề về phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chuyên đề về kỹ năng quản lý cảm xúc; chuyên đề về phát triển chương trình tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng cán bộ cấp phòng và tương đương..... **[H2-2.1-03]**.

Mức 2:

a) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng đạt mức khá và tốt. **[H2-2.1-02]**.

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị tại Trường chính trị tỉnh Bình Dương và tích cực tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hàng năm. Trong quá trình công tác Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín, được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm cao. **[H2-2.1-03]**.

Mức 3:

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường luôn nêu cao vai trò tiên phong, sáng tạo và đổi mới trong thực thi nhiệm vụ. Trong 05 năm học vừa qua, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt loại Khá và Tốt theo chuẩn Hiệu trưởng. **[H2-2.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo quy định.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có nhiều năm được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức tốt.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định nhưng khả năng giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lập kế hoạch học tập cho cá nhân cụ thể, chi tiết đề ra mục tiêu cần đạt cho bản thân, nắm vững các tiêu chí đánh giá chuẩn để nâng cao năng lực quản lý. Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường và lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn. Tích cực tự học hỏi để dần có thể vận dụng giao tiếp cơ bản bằng ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, tổng số giáo viên của trường là 39 giáo viên/28 lớp, đạt tỉ lệ 1,39 giáo viên/lớp. Trong đó giáo viên dạy lớp là 29 người, đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; trường có 9 giáo viên bộ môn đảm bảo dạy các môn, 1 giáo viên Âm nhạc, 3 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Mỹ thuật, 2 giáo viên Tin học, 2 giáo viên Giáo dục thể chất. Nhà trường sắp xếp, phân công đội ngũ đảm bảo đúng chuyên môn, phù hợp sở trường, năng lực công tác, tạo điều kiện cho từng cá nhân phát huy trách nhiệm góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường giảng dạy hàng năm hợp lý đảm bảo chất lượng dạy và học. Trường có một giáo viên làm công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có trình độ đại học giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, Tổng phụ trách Đội chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn, Đội.

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-03]; [H1-1.7-03].

b) Trong 5 năm qua, 100% giáo viên của trường có trình độ đào tạo Cao đẳng, Đại học chiếm 100%. Cụ thể:

Năm học	TS giáo viên	CD	ĐH	Tỉ lệ ĐH (%)
2020 - 2021	39	6	33	84,6
2021- 2022	39	5	34	87,2
2022 - 2023	40	4	36	90

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02];

c) Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên năm học 2020 - 2021 đến năm 2022 - 2023 theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. **[H2-2.2-03]**

Năm học	Số GV được	(Tốt)	Khá	Trung bình (Đạt)	Kém (Chưa đạt)
---------	------------	-------	-----	------------------	----------------

	đánh giá	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	39	28	72	11	28	0		0	
2021 - 2022	39	26	67	13	33	0		0	
2022 - 2023	40	30	75	10	25	0		0	

Mức 2:

a) Trong 5 năm qua, số giáo viên có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên đạt 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ Cao đẳng, Đại học chiếm từ 84% trở lên. Đến năm học 2022 -2023 đạt 90% trình độ đại học.

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-01]

Cụ thể:

Năm học	TS giáo viên	ĐH	Tỉ lệ ĐH (%)
2020 - 2021	39	33	84,6
2021- 2022	39	34	87,2
2022 - 2023	40	36	90

b) Trong 5 năm học liên tiếp gần đây, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên của nhà trường đạt 93% ở mức khá trở lên. **[H2-2.2-03]; [H1-1.6-01];**

c) Đội ngũ giáo viên trong đơn vị, đa số có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Trong 5 năm học vừa qua, giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và không có giáo viên nào bị kỷ luật từ khiển trách trở lên. **[H1-1.2-02]**

Mức 3:

a) Hiện tại, năm học 2022-2023 tỷ lệ GV có trình độ đào tạo đại học là 89,7%. Nhà trường còn 06 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm.

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04]

b) Trong các năm học từ 2020-2021 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, 59% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.. **[H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đại học khá cao. Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp cuối mỗi năm học 2020-2021 đến nay của giáo viên đạt mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Tổng phụ trách Đội chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn, Đội. Nhà trường còn 06 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023. Nhà trường có kế hoạch cử giáo viên đạt trình độ Cao đẳng theo học lớp cử nhân giáo dục tiểu học; tạo điều kiện cho giáo viên làm TPT đội đi học lớp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn, Đội; khuyến khích giáo viên học lớp cao học về chuyên môn tiểu học. Phó Hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên, phát huy những mặt đã làm được và đề ra kế hoạch, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên nhất là khả năng sử dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, chỉ đạo Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn tăng cường công tác dự giờ góp ý cho các giáo viên còn những hạn chế trong tổ chức dạy học để nâng cao năng lực giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ nhân viên để đảm bảo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Trong năm học 2022-2023, Số nhân viên nhà trường gồm có 8 người gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thư viện - thiết bị - công nghệ thông tin; 01 nhân viên y tế; 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-03]

- b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ hợp lý theo

trình độ chuyên môn, năng lực công tác của từng người. Kế toán có bằng Đại học kế toán, nhân viên Văn thư có bằng đại học Quản lý văn phòng; nhân viên Y tế có bằng trung cấp y sỹ Đa Khoa, nhân viên thư viện thiết bị có bằng Đại học sư phạm và chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nhân viên bảo vệ, phục vụ là người dân trên địa bàn, là nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022. [H2-2.3-01]; [H1-1.7-03]

c) Trong những năm học qua, đội ngũ nhân viên nhà trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tham mưu, phối hợp với Ban giám hiệu, Công Đoàn, tổ khối thực hiện quản lý tài chính, tài sản nhà trường, đảm bảo chế độ chính sách của giáo viên, học sinh. Nhân viên thư viện đã hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và giáo dục. Nhân viên y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong nhà trường. [H1-1.2-02]

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023, trường thuộc hạng Ba, đảm bảo về số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BDGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

b) Đội ngũ nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, của trường đề ra. Chấp hành mọi sự phân công của Ban giám hiệu, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua không có nhân viên bị kỷ luật. Trong những năm qua đội ngũ nhân viên nhà trường cũng đã đạt những thành tích đáng kể góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường. Cuối năm các nhân viên đều được đánh giá viên chức xếp loại từ mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [H1-1.2-02]

Mức 3:

a) Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo cụ thể như sau: Nhân viên Kế toán có bằng Đại học kế toán, nhân viên văn thư có bằng đại học Quản lý văn phòng; nhân viên Y tế có bằng trung cấp y sỹ Đa Khoa, nhân viên thư viện thiết bị có bằng Đại học sư phạm và chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nhân viên bảo vệ, phục vụ là người dân trên địa bàn, là nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, công tác y tế, phần mềm quản lý thư viện, công tác lưu trữ. [H2-2.3-01]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên những năm qua đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định, có trình độ chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức. Trong 5 năm qua không có nhân viên bị xử lý kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu chức danh nhân viên văn thư

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, nhà trường Tham mưu các cấp lãnh đạo phân công biên chế các chức danh còn thiếu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch, ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, phối hợp với trường cấp điều tra, phát phiếu gọi nhập học, thực hiện tuyển sinh 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1 đúng tiến độ, đồng thời một số trẻ khuyết tật, một số trẻ từ nơi khác chuyển đến có độ tuổi cao hơn so với tuổi quy định theo của Điều lệ trường tiểu học cũng được nhà trường tiếp nhận vào học. Học sinh toàn trường có độ tuổi từ 6 đến 13 tuổi, đúng quy định Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.4-01]; [H1-1.6-01]

b) Đa số học sinh của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34, Điều lệ trường tiểu học, như: Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông,

tăng cường thể dục rèn luyện thân thể. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

Hằng năm nhà trường có cập nhật đầy đủ trong sổ theo dõi, đánh giá học sinh và bảng tổng hợp kết quả giáo dục. Tuy nhiên một số học sinh ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân chưa cao. [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H1-1.6-01].

c) Học sinh trong nhà trường được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Đến tuổi đi học được học đúng tuyến, được học tập chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định và các chương trình bổ trợ khác; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân. Nhà trường chăm lo tốt cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em được hỗ trợ nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định và được mạnh thường quân tặng quà dịp lễ, Tết. Tất cả các quyền lợi trên được thể hiện danh sách học sinh được nhận học bổng, quà tặng hàng năm. [H2-2.4-04]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh.

[H1-1.6-01].

Những vi phạm về nội quy, các hành vi không được làm của học sinh đều được giáo viên phát hiện và có biện pháp giáo dục phù hợp, kịp thời. Thông qua phong trào thi đua của Đội, Ban chỉ huy Liên Đội, Đội sao đỏ cũng đã hỗ trợ tích cực trong việc theo dõi, nhắc nhở và báo cáo kịp thời cho Tổng phụ trách Đội để kịp thời giải quyết. [H2-2.4-04]; [H1-1.3-04]

Thông qua việc tổ chức hoạt động của tổ tư vấn cũng giúp nhà trường giải đáp kịp thời những vướng mắc, khó khăn, những biểu hiện vi phạm nội quy của học sinh để từ đó uốn nắn, giáo dục ý thức, hành vi đạo đức cho học sinh kịp thời, hạn chế được các biểu hiện lệch lạc trong hành vi đạo đức. Ngoài ra, căn cứ chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức; công tác chính trị và công tác học sinh nhằm triển khai tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Tuy nhiên, một số học sinh ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân chưa cao. [H1-1.1-08].

Mức 3:

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường có những bước tiến vượt bậc, thành tích học tập của các em luôn có những bước tiến quan trọng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học được duy trì và giữ vững ở mức cao so với chỉ tiêu đăng ký đầu năm học. Trong các Hội thi của ngành và các cấp tổ chức cuộc thi như: MC Măng non, MC học đường, Sáng tạo trẻ, thi thể thao,

văn nghệ, vẽ tranh, Tin học trẻ, nhà Sử học nhỏ tuổi, IOE, ...có nhiều học sinh tham gia và đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia. Nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các cuộc thi ngày càng tiến bộ rõ. **[H5 - 5.3 - 05];[H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp khác. Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các cuộc thi ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu.

Một số học sinh ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng .

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức cho học sinh học tập nội quy, nhiệm vụ của học sinh, quy định về hành vi học sinh không được làm. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Thường xuyên chỉ đạo bộ phận Đội tăng cường công tác kiểm tra đánh giá thi đua hàng tuần, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội sao đỏ, phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh trong việc giáo dục ý thức trong học tập và rèn luyện phẩm chất học sinh theo yêu cầu.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, có chính sách khuyến khích học sinh tham gia đạt giải trong cuộc thi, giao lưu và sân chơi hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo đủ số lượng, đủ cơ cấu vị trí việc làm theo quy định, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Giáo viên có trình độ đào tạo Đại học từng năm được nâng lên. Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp cuối mỗi năm học của giáo viên đạt loại từ loại Khá trở lên đạt từ 93.3% trở lên.

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định; học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định và được đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của học sinh theo quy định của pháp luật.

Điểm yếu:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định nhưng khả năng giao tiếp còn hạn chế.

Tổng phụ trách Đội chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn, Đội. Nhà trường còn 04 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm.

Nhà trường còn thiếu chức danh như: văn thư

Một số học sinh ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân chưa cao.

Nhà trường tự đánh giá Tiêu chuẩn 2 có 4/4 tiêu chí đạt mức 2; 3/4 tiêu chí đạt mức 3.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	%

Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường đảm bảo chuẩn diện tích cho học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ trang trí hài hòa, an toàn cho học sinh khi vui chơi. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% số lớp, số học sinh được học 2 buổi/ ngày. Trường được tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì, sửa chữa, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 047203 cấp ngày 06/07/2017 của UBND tỉnh Bình Dương, diện tích 9890.2 m², diện tích xây dựng trung bình 13,23 m² / 1HS. Công trình xây kiên cố 1 trệt 2 lầu khang trang với đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng theo đúng tiêu chuẩn trên tổng diện tích 9890,2 m²: Gồm có 5 phòng học bộ môn và các phòng hiệu bộ; 03 dãy phòng học gồm 28 phòng kiên cố sử dụng 23 phòng làm lớp học và phòng ngủ trưa cho học sinh bán trú; được bố trí hợp lý trong quy hoạch của địa phương. Khuôn viên của trường được trồng cây xanh, cây cảnh, đáp ứng các tiêu chí xanh - sạch - đẹp, an toàn. Nhà trường có mô hình Vườn rau của em, tạo không gian, không gian văn hóa Bác Hồ; thư viện xanh; thư viện thân thiện, điều kiện cho tất cả các em học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 trải nghiệm sáng tạo trồng và chăm sóc rau xanh, đọc sách....Khuôn viên của trường riêng biệt không có dân cư và các công trình khác trên diện tích đất do nhà trường quản lý. Diện tích đất của nhà trường theo bình quân vượt chuẩn quy định. Cảnh quan môi trường đẹp, thẩm mỹ, thông thoáng. Diện tích khuôn viên trường đảm bảo theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường tiểu học tại TT 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]

b) Nhà trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, cổng trường cao 5,1m, rộng 7,2 m thuận tiện cho việc đưa đón học sinh, tránh ùn tắc giao thông vào giờ tan tầm. Có biển tên trường ghi đầy đủ thông tin về Ủy ban nhân dân huyện; tên trường; địa chỉ, số điện thoại của trường. Biển tên trường gắn liền với địa danh “Trường Tiểu học Vĩnh Hoà A”, được trình bày bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Xung quanh trường được xây tường rào bảo vệ cao 2,5m góp phần đảm bảo an toàn, an ninh tốt cho đơn vị [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-05].

c) Trường có sân chơi và có sân tập cho học sinh tập thể dục, thể thao theo quy định. Sân chơi bằng phẳng, có khu vui chơi, thiết bị để học sinh tham gia vui chơi vận động. Sân chơi, sân tập cho học sinh có tổng diện tích hơn 2967,2m². Sân tập được lát gạch bằng phẳng, sạch sẽ, phù hợp và đảm bảo an toàn cho học sinh. Tuy nhiên nhà trường chưa có nhà đa năng phục vụ cho việc tập luyện TDTT và học thể dục. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-05].

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên trường đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 và Khoản 5 Điều 10 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,

tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổng diện tích đất của nhà trường đang là 9890.2 m², năm học 2024-2025 trường có 747 học sinh, diện tích bình quân đạt 13,23 m²/học sinh; sân chơi, sân tập rộng rãi, thoáng mát và sạch sẽ được lát gạch phục vụ học sinh trong giờ ra chơi và học thể dục. Nhà trường có sân bóng đá mini với diện tích 578 m², đáp ứng được nhu cầu tập luyện bóng đá môn đá bóng của học sinh và giáo viên trong trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-08].

b) Khu sân chơi của trường sạch sẽ, nền sân bằng phẳng được lát gạch đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể. Sân trường có nhiều cây, hoa tạo không gian thân thiện với học sinh. Sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 10 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Bãi tập phù hợp và đảm bảo an toàn cho học sinh. Trường có các danh mục đồ dùng dạy học môn thể dục và có thiết bị vận động cho học sinh. Trường có trang bị các thiết bị khác để học sinh tập luyện thể dục thể thao như bóng đá, cầu lông, bàn bóng bàn,... Sân chơi được lắp đặt các thiết bị đồ chơi vận động ngoài trời đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi vận động của học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]; [H1-1.6-10]

Mức 3:

Khu sân chơi của trường sạch sẽ, nền sân bằng phẳng được lát gạch đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể. Sân trường có nhiều cây, hoa tạo không gian thân thiện với học sinh. Trường có trang bị các thiết bị khác để học sinh tập luyện thể dục thể thao như bóng đá, cầu lông, bàn bóng bàn,... Sân chơi được lắp đặt các thiết bị đồ chơi vận động ngoài trời đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi vận động của học sinh. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên của trường riêng biệt, diện tích đất của nhà trường theo bình quân học sinh đảm bảo quy định, trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thông thoáng.

Trường có cổng, biển tên trường, có tường rào chắc chắn, có sân chơi, bãi tập đúng quy định, sân trường có trồng cây xanh, rộng rãi thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động ngoài trời cho học sinh. Khuôn viên trường có nhiều cây, hoa tạo không gian thân thiện với học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà đa năng phục vụ cho việc tập luyện TDTT và học thể dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022- 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đề nghị lãnh đạo các cấp quan tâm xây dựng, cải tạo nhà ăn kết hợp thành nhà đa năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 28 lớp/28 phòng học, đảm bảo 1 lớp /phòng, mỗi lớp được bố trí học tập ở một phòng riêng. Phòng học được xây dựng kiên cố, các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn **[H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]**

b) Trường được trang bị 560 bộ bàn ghế loại 2 chỗ ngồi, đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế phù hợp cho học sinh từng lứa tuổi và cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Mỗi lớp đều có bàn ghế giáo viên và trong mỗi lớp học đều có bảng chống lóa màu xanh, kích thước của mỗi bảng là 120cm x 320cm, được treo cao cách nền phòng học là 0,7m và cách bàn học sinh là 2,5m đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt. Tuy nhiên, còn một số bàn ghế học sinh chưa đúng kích thước, lâu năm bàn ghế cũng xuống cấp, hư hỏng nhiều **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]**

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng. Mỗi phòng học được trang bị 02 quạt đảo và 3 quạt treo tường, 12 bóng đèn (đèn tuýp loại 1,2m) đảm bảo phòng học đủ ánh sáng, thông thoáng và mát mẻ phục vụ tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong mỗi phòng học được trang bị 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học để giáo viên sử dụng, bảo quản và khai thác sử dụng thiết bị dạy học đạt hiệu quả. **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]**

Mức 2:

a) Hiện tại diện tích phòng học của nhà trường là 51m²/phòng, trung bình diện tích cho học sinh là 1,57 m²/học sinh, đảm bảo cho học sinh và giáo viên thực hiện các hoạt động dạy và học trong lớp **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-03]**

b) Mỗi lớp được trang bị 01 tủ đựng thiết bị và 01 tủ đựng đồ dùng dạy học. Nhân viên thiết bị nhà trường thực hiện cấp phát đồ dùng, trang thiết bị dạy học tới lớp để giáo viên sử dụng và để thuận tiện trong việc bảo quản, khai thác sử dụng của giáo viên. Đảm bảo các lớp đều có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu. Ngoài ra tại kho thiết bị còn có các tủ thiết bị dùng chung để giáo viên mượn đồ dùng dạy học dùng chung sử dụng. **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].**

c) Bàn ghế học sinh tại các phòng học có kích thước khác nhau tùy theo độ tuổi học sinh. Bàn, ghế có vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc phù hợp lứa tuổi học sinh từng khối lớp. Bàn và ghế rời nhau độc lập, bàn có ngăn để đồ dùng học tập phù hợp, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Bàn ghế sử dụng màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với môi trường học tập của học sinh tiểu học. Mặt bàn, mặt ghế và chân bàn, chân ghế được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại, có kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên, các ghép nối được liên kết chắc chắn, nhẵn, đẹp, bảo đảm an toàn cho học sinh. Tuy nhiên một số bàn ghế học sinh cấp phát đã lâu năm nên xuống cấp, hư hỏng nhiều. **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]**

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học và ngoại ngữ; có phòng năng khiếu, cụ thể: Phòng Truyền thống: 01 (73,4m²); Phòng đọc học sinh: 01 (44,6 m²), phòng đọc giáo viên : 01 (35,6 m²), kho lưu trữ (33,1,5 m²), Phòng họp hội đồng (73,4m²); Phòng thiết bị giáo dục: 01 (73,4m²); Phòng Ngoại ngữ: 02 (68 m²); Phòng Mỹ thuật: 01 (68 m²), Phòng tin học: 02 (68 m²); Phòng Âm nhạc: 01 (68 m²); Tuy nhiên đa số các phòng học của nhà trường xây dựng đã lâu nên xuống cấp, tróc sơn, ẩm mốc; dột. **[H3-3.2-01]**

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị và phòng phục vụ học tập đảm bảo diện tích và thiết bị theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các phòng được sắp xếp khoa học, hợp lý và dễ sử dụng, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học văn hóa cho 100% các lớp học 2 buổi/ngày, được trang bị đầy đủ các phương tiện. cần thiết như: quạt, đèn, bàn ghế, bảng, tủ đựng thiết bị.

3. Điểm yếu

Đa số các phòng học của nhà trường xây dựng đã lâu nên xuống cấp. Một số bàn ghế học sinh cấp phát đã lâu năm cũng xuống cấp, hư hỏng nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng, bổ sung quy chế quản lý sử dụng tài sản, tăng cường công tác kiểm tra với từng lớp học về ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn và bảo quản các thiết bị trong lớp học tốt hơn. Tiếp tục tham mưu trang bị bổ sung thêm bàn ghế, tham mưu xây dựng giai đoạn 2.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính- quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 phòng Âm nhạc rộng 68m², được trang bị đầy đủ 20 bộ bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi, bàn ghế giáo viên, nhạc cụ,... phục vụ cho giáo viên giảng dạy và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Phòng thiết bị có diện tích 73,4m², đảm bảo bố trí, sắp xếp trang thiết bị dạy học dùng chung. Phòng hoạt động Đội có tủ lưu trữ hồ sơ hoạt động Đội, có máy vi tính nối mạng Internet phục vụ hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Phòng Tin học: 02 phòng có diện tích 68 m², được trang bị 02 máy tính giáo viên và 70 máy tính học sinh được kết nối mạng Internet phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập. Có 2 phòng dạy ngoại ngữ phòng có diện tích 68m², có 20 bộ bàn ghế loại 2 chỗ ngồi, có máy chiếu và âm thanh. Các phòng được trang bị đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục riêng theo chức năng từng phòng.. [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03]; [H3-3.3-01]; [H1-1.6-08];

b) Khối phòng hành chính – quản trị của nhà trường có đầy đủ các phòng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính – quản trị của đơn vị theo Khoản 1 điều 10 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Khối phòng hành chính – quản trị gồm phòng làm việc của hiệu trưởng: 01 (26m²), phòng phó hiệu trưởng: 02 (31m²/ 1 phòng), văn phòng: 1 (24 m²), phòng hội đồng 01 (73,4m²), phòng y tế

01 (24,4m²), phòng bảo vệ 01 (10,6m²). Có 06 khu vệ sinh của học sinh dành riêng cho nam, nữ. Trường có phòng hội đồng với diện tích 73,4m², được trang bị bàn ghế đầy đủ phục vụ cho hội họp và các hoạt động khác của nhà trường. Mỗi phòng có chức năng riêng biệt nên được trang bị phù hợp các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý như tủ, bàn ghế làm việc, máy vi tính,...; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01]

c) Trường có 01 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Khoản 1 điều 10 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học với diện tích 74m² và 1 nhà để xe cho học sinh và với diện tích 51m². Nhà để xe được xây dựng chắc chắn, bố trí hợp lý, tiện lợi, có mái che, đảm bảo an toàn trật tự trong trường học. [H3-3.3-01]

Mức 2:

a) Trường đã có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cũng như công tác bán trú cho học sinh. Các khối phòng hành chính, phục vụ hoạt động học tập, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị được xây dựng, bố trí theo quy định. Khu nhà bếp, nhà ăn học sinh được xây dựng với diện tích 633,3 m², trong đó khu vực bếp 266,4 m²; khu vực phòng ăn 376,8 m² được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ học sinh bán trú. Học sinh bán trú được bố trí nghỉ trưa tại phòng học, nhà trường trang bị đủ kệ để gối, nệm,... đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và an toàn cho các em. Phòng nghỉ Giáo viên: 03 có diện tích 24,4m². Tuy nhiên, trần nhà nhà vệ sinh tầng trệt, nhà bếp, một số thiết bị nhà bếp lâu năm, xuống cấp, hư hỏng [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01]

b) Trường có khu vực được dùng làm nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung của nhà trường [H3-3.3-01]

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-01]; [H1-1.6-03]

2. Điểm mạnh

Trường đã có phòng thư giãn, nhà vệ sinh thông minh, có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cũng như công tác bán trú cho học sinh. Các khối phòng hành chính, phục vụ hoạt động học tập, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trần nhà nhà vệ sinh tầng trệt, nhà bếp, một số thiết bị nhà bếp lâu năm, xuống cấp, hư hỏng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022–2023 và những năm học tiếp theo Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo xử chữa trong hệ những hạng mục hư hỏng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu nhà vệ sinh giáo viên, học sinh được bố trí hợp lý. Trường có 03 phòng nghỉ giáo viên có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên; có 06 khu vệ sinh dành cho học sinh (151,2m²) có phòng riêng dành cho nam, cho nữ. Đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan nhà trường và được bố trí ở trung tâm các dãy phòng từ tầng trệt đến tầng 2 đảm bảo mỹ quan, bố trí ở vị trí phù hợp. Hệ thống các khu vệ sinh được thiết kế tự hoại, đạt chuẩn quy định. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ. Tuy nhiên, nhà vệ sinh của học sinh sử dụng lâu ngày nên lớp men ngoài và một số bộ vệ sinh bị hư. [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01];

b) Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường theo thiết kế đảm bảo không ngập nước và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt của nhà trường. Trường có hợp đồng với công ty trang bị máy nước lọc đến các phòng học và phòng chức năng phục vụ cho giáo viên và học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.4-02].

c) Từng phòng học, phòng hành chính có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Trường có hợp đồng với xí nghiệp công trình công cộng huyện Phú Giáo thu gom rác hằng tuần (3 lần/tuần). Tuy nhiên hàng ngày lượng rác thải nhiều và buổi chiều phải mang các thùng rác ra ngoài cổng trường để chờ đơn vị đến thu gom rác nên ảnh hưởng đến mỹ quan của nhà trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị đèn, quạt, nhạc, cây xanh, luôn sạch sẽ, thông thoáng [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; được thiết kế xung quanh trường theo đúng bản thiết kế. Trường có hợp đồng với xí nghiệp công trình công cộng huyện Phú Giáo thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí các thùng rác công cộng, các thùng rác tới các lớp để thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh trường học [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có nhà vệ sinh thông minh, phòng vệ sinh của giáo viên và học sinh luôn sạch sẽ, có hệ thống cấp nước từ giếng khoan đảm bảo dùng thường xuyên cho giáo viên và học sinh. Nhà trường đã trang bị hệ thống nước lọc đúng, đủ tiêu chuẩn tới tận các lớp học dùng làm nước uống phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Nhà vệ sinh đảm bảo đủ số lượng và diện tích, sạch sẽ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (kể cả học sinh khuyết tật). Hệ thống thoát nước thông thoáng, không có nước ứ đọng, việc thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trước cổng trường vào cuối buổi chiều để chờ đơn vị thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Hiệu trưởng phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện sắp xếp, bố trí điểm tập kết rác và lịch thu gom rác phù hợp để không làm ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí: 3.5 Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa;

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường gồm 01 máy photocopy; 04 máy in, 70 máy vi tính (hai phòng Tin học) để bàn; 14 đầu máy chiếu, 3 Ti vi đều được kết nối internet phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy. Hệ thống đường truyền internet của nhà trường luôn ổn định, đáp ứng được nhu cầu truy cập và tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập và dạy học của học sinh và giáo viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-09]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định gồm tổ lớp 1: 5 bộ; tổ lớp 2: 5 bộ; (tổ lớp 3, tổ lớp 4, tổ lớp 5 đang chờ cấp phát mới). Giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục dạy học tối thiểu. Hàng năm, nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên nên đã bổ sung khá nhiều đồ dùng phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên đều biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, soạn và dạy học trên máy tính. Tuy nhiên còn một số giáo viên lớn tuổi nên thao tác trên máy chiếu còn hạn chế; thiết bị lớp 3, 4, 5 chưa được cấp phát kịp thời [H3-3.5-02]; [H3-3.5-10] ; [H3-3.5-11].

c) Hàng năm, Hiệu trưởng có phân công nhân viên thiết bị kiểm tra thiết bị dạy học và báo cáo số lượng thiết bị hư hỏng đồng thời nhà trường đã sử dụng kinh phí ngân sách, quỹ sự nghiệp và xã hội hóa để sửa chữa thiết bị dạy học nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục [H3-3.5-07].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet để phục vụ công tác quản lý, hành chính và phục vụ giáo viên khai thác tài nguyên phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục [H3-3.5-09].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học như: bộ đồ dùng dạy học các môn Toán, tiếng Việt, khoa học, tự nhiên xã hội, đạo đức, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục,...Ngoài ra giáo viên còn được trang bị các thiết bị, đồ dùng khác như máy vi tính, máy chiếu, thước kẻ, bảng phụ, nam châm,... để phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên Tuy nhiên, ở phòng tin học máy tính phục vụ cho học sinh đã được cấp phát lâu năm, hư hỏng và thiếu linh kiện sửa chữa. Chưa trang bị đủ ở các phòng học, phòng bộ môn tivi hoặc máy chiếu [H3-3.5-06]; [H3-3.6-01].

c) Hằng năm, nhân viên thiết bị căn cứ biên bản kiểm kê, tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu để bàn giao cho giáo viên sử dụng phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch với chuyên môn nhà trường, tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học và thiết kế bài giảng điện tử. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm và bài giảng điện tử sưu tầm chưa phong phú. [H3-3.5-03]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-11].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học (có sổ theo dõi cá nhân hàng năm). Để phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường, bộ phận thiết bị tham mưu xây dựng kế hoạch với chuyên môn nhà trường tổ chức Hội thi thiết kế bài giảng điện tử. Qua đó, nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của đa số giáo viên; số lượng bài giảng điện tử có chất lượng, đạt được nhiều thành tích cấp huyện, tỉnh [H3-3.5-05]; [H3-3.5-11].

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ, hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy và học. Giáo viên khai thác và sử dụng khá hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học lớp 3, 4, 5 chưa trang bị kịp thời. Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chủ yếu là tranh vẽ. Máy tính phục vụ cho học sinh đã được cấp phát lâu năm, hư hỏng và thiếu linh kiện sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học cho giáo viên ở các khối lớp và bộ môn. Ngoài ra, chỉ đạo giáo viên đầu tư đồ dùng dạy học tự làm có chất lượng hơn. Nhà trường tiếp tục tham mưu lãnh đạo trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động. Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tổ chức hướng dẫn cho một số giáo viên lớn tuổi sử dụng thiết bị dạy học hiện đại. Tổ chức sửa chữa kịp thời các thiết bị bị hư để đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên trong giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí: 3.6 Thư Viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện mức độ 1.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh gồm: Sách giáo khoa: 540 bản, sách nghiệp vụ: 322 bản, sách tham khảo GV: 1679 bản, sách thiếu nhi: 1753 bản, sách Bác Hồ: 208 bản, sách đạo đức: 63 bản, sách pháp luật: 86 bản, sách biển đảo: 13 bản. Báo, tạp chí: Số lượng báo gồm 6 loại: Giáo dục thời đại, Bình Dương, Măng non, chuyên đề toán học tuổi thơ, tài hoa trẻ..... [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định, mở cửa vào các ngày trong tuần (Buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ 0 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút) cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, số đầu sách giáo khoa, sách tham khảo tại thư viện chưa thực sự phong phú. Thư viện có Phòng đọc học sinh (44,6 m²), Kho sách (35,1 m²), Phòng đọc GV (35,6 m²). Ngoài ra còn có không gian Thư viện Xanh (28 m²) rộng rãi, thoáng mát, bố trí hài hòa, tạo không gian đọc sách mở, thu hút được số lượng lớn bạn đọc cả giáo viên và học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Thư viện thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Thực hiện kiểm kê sách hằng năm vào cuối năm học [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 2:

Thư viện trường đạt Thư viện Tiên tiến theo quyết định số 5478/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. Năm 2024-2025 nhà trường tự đánh giá thư viện đạt mức 1 (Theo TT 16/2022 /TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022) [H3-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện trường đạt Thư viện Tiên tiến theo quyết định số 5478/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. Tại thư viện, có lắp đặt 01 máy tính được kết nối Internet nhằm đáp ứng nhu cầu truy cập, tra cứu thông tin của bạn đọc và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên và học sinh. Thư viện áp dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử - thư viện số BieLIB. Tuy nhiên hiện tại thư viện nhà trường chưa trang bị hệ thống máy vi tính để học sinh và giáo viên tra cứu trực tuyến [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Nhà trường đã xây dựng mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện.

3. Điểm yếu

Số đầu sách giáo khoa, sách tham khảo tại thư viện chưa thực sự phong phú.

Thư viện nhà trường chưa trang bị hệ thống máy vi tính để học sinh và giáo viên tra cứu trực tuyến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tổ chức thu gom sách giáo khoa, truyện vào cuối năm học. Sử dụng nguồn kinh phí buổi 2, ngân sách để mua sắm thêm sách giáo khoa, sách tham khảo để bổ sung nguồn sách cho thư viện, đáp ứng nhu cầu đọc sách tìm hiểu của giáo viên và học sinh. Tham mưu lãnh đạo trang bị máy vi tính ở phòng đọc thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh:

Khuôn viên của trường riêng biệt, diện tích đất của nhà trường theo bình quân học sinh đảm bảo quy định, trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thông thoáng.

Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các khối phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh... của nhà trường đầy đủ, đáp ứng tốt công tác giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên cũng như học sinh toàn trường. Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Nhà trường đã xây dựng mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện.

Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ, hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy và học. Giáo viên khai thác và sử dụng khá hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị.

Điểm yếu:

Nhà trường chưa có nhà đa năng phục vụ cho việc tập luyện TDTT và học thể dục; Đa số các phòng học của nhà trường xây dựng đã lâu nên xuống cấp. Một số bàn ghế học sinh cấp phát đã lâu năm cũng xuống cấp, hư hỏng nhiều; Trần nhà vệ sinh tầng trệt, nhà bếp, một số thiết bị nhà bếp lâu năm, xuống cấp, hư hỏng; nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trước cổng trường vào cuối buổi chiều để chờ đơn vị thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường. Thiết bị dạy

học lớp 3, 4, 5 chưa trang bị kịp thời. Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chủ yếu là tranh vẽ. Máy tính phục vụ cho học sinh đã được cấp phát lâu năm, hư hỏng và thiếu linh kiện sửa chữa; Số đầu sách giáo khoa, sách tham khảo tại thư viện chưa thực sự phong phú.

Thư viện nhà trường chưa trang bị hệ thống máy vi tính để học sinh và giáo viên tra cứu trực tuyến.

Nhà trường tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: có 6/6 tiêu chí đạt mức 1, có 6/6 tiêu chí đạt mức 2, có 4/5 tiêu chí đạt mức 3.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	80%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	20%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sự phối hợp chặt chẽ, kết hợp giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường-gia đình- xã hội. Chính vì thế mà nhà trường luôn chú trọng và duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống của học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp Đảng, chính quyền ở địa phương nhằm huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các lớp họp cha mẹ học sinh để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; tổ chức họp trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của ban và hoạt động theo Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Điều lệ ban đại diện Cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động, trong đó thể hiện chương trình phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh và có tham gia giám sát công tác quản lý, dạy học, tổ chức bán trú,... của nhà trường [H4-4.1-02].

c) Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm được tổ chức thực hiện đúng tiến độ được thể hiện qua báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm [H4-4.1-03].

Mức 2:

Trong các năm học, ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua các quy chế hoạt động của ban đại diện; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua bảng tin, website,... Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tích cực cùng nhà trường phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, giải quyết tốt các công việc có liên quan giữa nhà trường và gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng sổ liên lạc để liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh, điện thoại để liên lạc thường xuyên, kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục các em thể hiện qua báo cáo của nhà trường, đánh giá của Phòng Giáo dục. Tuy nhiên, một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đôi lúc sinh hoạt chưa được thường xuyên, do bận công việc làm ăn nên phụ huynh ít có thời gian tham gia một số cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. [H1-1.1-05].

Mức 3:

Ngoài việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị, xã hội và các cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường: Vận động chăm lo học bổng, phương tiện học tập cho học sinh nghèo, phối hợp với Ban điều hành các ấp vận động học sinh ra lớp, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp tốt với ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia chưa đầy đủ các hoạt động do nhà trường tổ chức do bận công việc riêng; một số hoạt động hỗ trợ chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 nhà trường có kế hoạch hợp chi tiết cụ thể, thời gian cụ thể gửi tới phụ huynh học sinh từ đầu năm, thời gian họp được nhà trường bố trí hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh tham gia, có sổ họp ghi nội dung họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể các cấp về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Tham mưu chính quyền chấp thuận những chủ trương, chính sách, qui mô phát triển trường lớp, trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học... góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết. Hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” hằng năm để hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và được sự thống nhất của ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường kịp thời lập kế hoạch thu, chi các khoản phục vụ học sinh, phí học buổi 2 vào đầu mỗi năm học để chính quyền xem xét thông qua **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]**.

b) Vào đầu năm học, Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh và các buổi họp giao ban với Ủy ban nhân dân cùng với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn nhà trường đã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh và cộng đồng. Giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh các quy định về đánh giá học sinh tiểu học nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ngoài ra, nhà trường còn công khai các kế hoạch giáo dục của nhà trường trên bảng tin và công thông tin điện tử của nhà trường. **H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-05]**.

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT để huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện. Nhà trường sử dụng các nguồn vận động đảm bảo đúng mục đích và phù hợp với quy định góp phần phát triển nhà trường như: tài trợ xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, Hằng năm nhà trường đều làm công tác tham mưu, vận động địa phương, mạnh thường quân,... hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, mồ côi, khuyết tật, con dân tộc thiểu số quà tết; bảo hiểm y tế, d962 ủng hộ học tập; trang phục..... **Tuy nhiên, sự tham gia hỗ trợ học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội. Hiện nay, đời sống người dân trên địa bàn xã Vĩnh Hòa còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn nên việc huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường, việc vận động, quyên góp hỗ trợ cho học sinh nghèo, khó khăn cũng còn hạn chế. [H4-4.2-02]; [H1-1.3-04]**.

Mức 2:

a) Nhà trường kịp thời xây dựng văn bản tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền xã Vĩnh Hòa chỉ đạo ban ngành, đoàn thể địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển từng giai đoạn và kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm của đơn vị. Ngoài ra, nhà trường còn tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, kế hoạch chuẩn bị năm học mới,... và các biện pháp cụ thể để phát triển trường lớp. **[H1-1.1-01]**.

b) Hằng năm nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, trong việc giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: Phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa, công an huyện Phú Giáo để bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài trường học, tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Phối hợp với trạm y tế xã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai; Phối hợp Hội phụ nữ xã tuyên truyền, giáo dục phòng chống xâm hại; Phối hợp Hội cựu chiến binh xã tổ chức nói chuyện về truyền thống ngày 22/12; Phối hợp Đoàn xã tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ; gia đình có công với cách mạng; thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Phối hợp tổ chức cho học sinh tham quan, chúc mừng các đơn vị quân đội trên địa bàn nhân ngày truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam.... **[H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]; [H1-1.1-08]; [H1-1.3-03]**.

Mức 3:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã trao những suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong nhiều năm qua, nhà trường tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia lên mức 1, trường được công nhận là trường học đạt chuẩn đơn vị văn hóa và là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường tham gia các hoạt động của địa phương như Đại hội thể dục thể thao xã, các hoạt động văn nghệ giáo dục của địa phương. Phối hợp thực hiện các hoạt động văn hoá, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương và của trường. Góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn và thân thiện. **[H4-4.2-03]; [H4-4.2-05]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa bàn để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương. Tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia

đình - xã hội, ngày càng thu hút được các nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục.

Có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ đóng góp cho Học sinh khó khăn ngay từ đầu năm học.

Tổng phụ trách Đội xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động, xây dựng kế hoạch và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc gắn với các ngày lễ lớn trong năm học. Luôn có kế hoạch hoạt động cụ thể hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học.

3. Điểm yếu

Sự tham gia hỗ trợ học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội. Do đời sống người dân còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao nên việc huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường cũng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường... đến cha mẹ học sinh và cộng đồng với nhiều hình thức, phong phú và đa dạng. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động sự đóng góp của các đơn vị kết nghĩa, các nhà hảo tâm, các đối tác trong và ngoài địa bàn để có nguồn kinh phí hợp pháp chăm lo cho học sinh nghèo, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục,... Phát động phong trào “Cây mùa xuân” nhân dịp tết nguyên đán để học sinh nghèo có động lực học tập tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp tốt với ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tổng phụ trách Đội xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động, xây dựng kế hoạch và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc gắn với các ngày lễ lớn trong năm học. Luôn có kế hoạch hoạt động cụ thể hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học.

Điểm yếu:

Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia chưa đầy đủ các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Do điều kiện kinh tế xã hội địa phương còn hạn chế nên việc vận động,

quyên góp hỗ trợ cho học sinh nghèo, khó khăn chưa được nhiều.

Nhà trường tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: có 2/2 tiêu chí đạt mức 1, có 2/2 tiêu chí đạt mức 2, có 2/2 tiêu chí đạt mức 3.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trong từng năm học, các hoạt động giáo dục của nhà trường đều thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo và Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Bình Dương. Bên cạnh việc thông qua nhiệm vụ năm học tại Hội nghị Cán bộ viên chức, nhà trường luôn chú trọng việc triển khai các nội dung giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Chi bộ, Cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn, từng bộ phận trong nhà trường đều có kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể từng hoạt động giáo dục tới giáo viên, học sinh và đặc biệt chú ý tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu ngành giao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học; hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo để xây dựng kế hoạch hàng năm đảm bảo theo quy định của chương

trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021, đối với lớp 2 từ năm học 2021-2022, đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]**

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong từng năm học đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch năm học của nhà trường cũng như kế hoạch hoạt động chuyên môn. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện như: kế hoạch giáo dục vệ sinh răng miệng, kế hoạch giáo dục an toàn giao thông, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động NGLL, kế hoạch hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương, ... **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]**.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm luôn được thông qua trước chi bộ, hội đồng trường, trong hội nghị cán bộ viên chức và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; các kế hoạch từng bộ phận trong nhà trường hàng năm đều được Hiệu trưởng phê duyệt **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]**.

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định, các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn như dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT từ năm học 2020-2021. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo TT30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và những năm tiếp theo đối với các lớp 2, 3, 4, 5. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn cập nhật các nội dung giáo dục như: tổ chức nội dung Hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học, các văn bản chỉ đạo dạy Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, các văn bản hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học, tổ chức dạy học trực tuyến ứng phó với dịch Covid-19; văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 theo Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021, cập nhật nội dung giáo dục địa phương theo Công văn 3036/BGDĐT-GDTH,... **[H5-1.1-02]**;

b) Kế hoạch sau khi xây dựng được triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ viên chức, họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn để giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch. Kế hoạch còn được công khai trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại văn phòng trường và đăng trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi, giám sát và phối hợp thực hiện. Hàng năm còn có biên

bản kiểm tra của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Tuy nhiên việc giám sát của phụ huynh trong thực hiện kế hoạch giáo dục chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao. **[H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.7-06]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; các kế hoạch từng bộ phận trong nhà trường hàng năm đều được Hiệu trưởng phê duyệt.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt nội dung chương trình, mục tiêu giáo dục học sinh. Kế hoạch được cập nhật các chỉ đạo mới về công tác chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Bên cạnh thực hiện chương trình chính khoá, nhà trường còn tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoại khoá để giáo dục toàn diện cho học sinh. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến và công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh giám sát và phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc giám sát của phụ huynh trong thực hiện kế hoạch giáo dục chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tập trung rà soát kế hoạch, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và hướng dẫn của ngành để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo đem đến hiệu quả thiết thực nhất. Hiệu trưởng cùng với phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các chỉ đạo, hướng dẫn mới về công tác chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp để triển khai kịp thời đến đội ngũ giáo viên.

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các buổi họp Phụ huynh học sinh, Hội nghị, công khai bảng tin, cổng thông tin điện tử của nhà trường,... Nhằm giúp cha mẹ học sinh hiểu thêm về kế hoạch giáo dục của nhà trường. Từ đó, phụ huynh học sinh tích cực phối hợp với nhà trường hỗ trợ con em tham gia các hoạt động giáo dục một cách đầy đủ hơn. Chỉ đạo các lớp tạo lập các Group Zalo của lớp để phổ biến các nội dung hoạt động của nhà trường đến cha mẹ học sinh, trong đó có sự giám sát của cán bộ quản lý trong tất cả các nhóm lớp để theo dõi và có hướng chỉ đạo kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm (năm học 2019-2020 và năm học 2020 -2021) nhà trường xây dựng kế hoạch năm học trong đó nêu rõ việc tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình Giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và những năm tiếp theo đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Thực hiện tốt nội dung điều chỉnh mới theo các công văn của Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo Bình Dương về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông và các nội dung hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học. Chuyên môn trường xây dựng thời khóa biểu với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng phân phối chương trình, đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Tất cả tổ các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và triển khai thực hiện trong tổ. Tổ trưởng lên lịch báo giảng trước hằng tuần để giáo viên dựa vào đó xây dựng kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp, đảm bảo thực hiện dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục.

Năm học 2021- 2022 đến năm học 2022-2023 nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học và Công văn số 1094/SGDĐT-TH ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở GDĐT Bình Dương về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt được quy định Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình Giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và những năm tiếp theo đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Thực hiện theo hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, thời khóa biểu của trường được xây dựng với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ khối. Tất cả các tổ chuyên môn và giáo

viên đều dựa vào kế hoạch dạy học các môn học đã xây dựng để lên lịch báo giảng trước hằng tuần, xây dựng kế hoạch bài dạy theo phụ lục 3 Công văn 2345, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp như giáo dục địa phương, giáo dục Stem,.. **[H1-1.5-04]; [H1-1.8-03];**

b) Đa số giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học biết sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp dạy học cá thể hóa; dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo ở một số môn học. Nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm đối tượng học sinh, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường. Nhà trường xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp như nghiên cứu bài học, dạy lớp linh hoạt,..thông qua đó giáo viên có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến thông qua việc sử dụng các phần mềm dạy học như K12 Online, Zoom... **Tuy nhiên còn một số ít giáo viên lớn tuổi vận dụng phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh và tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế [H5-5.2-01]. [H1-1.5-04]; [H1-1.8-03];**

c) Tất cả giáo viên của trường đều được tập huấn, hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học, lớp 1 áp dụng từ năm học 2020-2021; lớp 2 áp dụng từ năm học 2021-2022, lớp 3 áp dụng từ năm học 2022-2023. Việc đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh thông qua sổ theo dõi kết quả học tập của học sinh, bảng đánh giá định kỳ, học bạ..... Việc tổ chức kiểm tra định kỳ: Kiểm tra Giữa kì I, Giữa kì II (đối với lớp 4,5). Kiểm tra cuối kì I, cuối năm (đối với lớp 1,2,3, 4,5). **[H1-1.6-01].**

Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ khối thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày hiệu quả. Trong đó, chú trọng thực hiện thời khóa biểu linh hoạt, lựa chọn nội dung, phương pháp để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành đạt mục tiêu bài học, môn học thông qua lịch báo giảng, thời khóa biểu; hồ sơ thực hiện kế hoạch dạy lớp linh hoạt; kế hoạch bài dạy buổi 2. Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất. Cuối học kì I và cuối năm học đều tổ chức sơ, tổng kết hoạt động chuyên

môn và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Hồ sơ học sinh dạy hoà nhập đều được nhà trường chỉ đạo giáo viên rà soát những đối tượng học sinh theo đúng hướng dẫn của công văn hướng dẫn, hồ sơ được giáo viên cập nhật theo dõi thường xuyên, có đánh giá thường xuyên và định kỳ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-04];.

b) Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo cho tổ trưởng tổ chức khảo sát học sinh trong khối nhằm phát hiện học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để từ đó lập danh sách và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Bên cạnh đó trong quá trình giảng dạy, giáo viên phát hiện ra những học sinh có năng khiếu ở các bộ môn: Tiếng Việt, toán, văn nghệ, thể dục thể thao, tin học,... để bổ sung, điều chỉnh các lớp, câu lạc bộ năng khiếu. Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng kịp thời. Từ tuần 6, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo phù hợp với trình độ học sinh. **Tuy nhiên, một số Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình từ đó việc học của các em chưa thực sự chuyển biến tích cực trong quá trình học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].**

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh để từ đó rút kinh nghiệm cho thời gian tới. Hàng năm nhà trường bổ sung các biện pháp, giải pháp sau khi đánh giá rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề. Các tổ khối xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề. Nội dung sinh hoạt chuyên môn cũng ngày càng được chú trọng theo hướng thiết thực hơn, chủ yếu thảo luận các nội dung về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh, nghiên cứu bài học, thao giảng dự giờ, trao đổi các biện pháp phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, bồi dưỡng HS năng khiếu. Thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của trường; và báo cáo sơ kết, tổng kết của chuyên môn, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh và các quyết định công nhận sáng kiến kinh nghiệm của các cấp. [H5-5.2-02]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng chi tiết cụ thể, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đúng tiến độ, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có kiểm tra đánh giá điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Giáo viên biết lựa chọn nội dung, phương pháp, thời lượng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục, xây dựng tốt kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Đa số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tốt, thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo được mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường.

Đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên lớn tuổi vận dụng phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh và tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế.

Một số HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình từ đó việc học của các em chưa thực sự chuyển biến tích cực trong quá trình học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, thông qua công việc thăm lớp dự giờ rút kinh nghiệm, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường công tác quản lý sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp giáo viên tích lũy kinh nghiệm trong việc vận dụng phương pháp, hình thức, các kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy để đạt hiệu quả cao nhất.

Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm hỗ trợ cho số giáo viên lớn tuổi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trong công tác giảng dạy; tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn về phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức hiệu quả lớp sinh hoạt, giao trách nhiệm cụ thể, phân công rõ ràng cho từng giáo viên trong công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Ngay vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm làm tốt hơn công tác phối hợp với PHHS trong việc quan tâm, hướng dẫn, nhắc nhở các em ôn bài, xem trước bài ở nhà.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch.*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường chỉ đạo các bộ phận liên quan, đặc biệt là Tổng phụ trách Đội xác định các nội dung hoạt động theo chủ đề, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm nhằm tạo nhiều sân chơi, nhiều cơ hội cho học sinh được khám phá, được trải nghiệm, được rèn luyện kỹ năng sống giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm chia sẻ tới những người xung quanh, hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết. Các hoạt động được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra và có hiệu quả cao. **[H5-5.3-01]**.

b) Các tổ chuyên môn phối hợp với các bộ phận trong nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp cho học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện theo kế hoạch với các hình thức đa dạng phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh như tổ chức các hoạt động Hội khỏe Phù Đổng, trò chơi dân gian, hát dân ca, giao lưu vui để học,... Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm như tổ chức “Trò chơi dân gian”, “Hội trăng rằm”, “Làm thiệp” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11, Trang trí cây mai, thi làm thiệp chúc mừng, trưng bày mâm ngũ quả,... Ngoài ra, liên Đội còn tổ chức thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan đơn vị quân đội, dâng hương tại đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ huyện,... Tuy nhiên, đa số hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường để học sinh có cơ hội được trải nghiệm nhiều hơn **[H5-5.3-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.3-05]**.

c) Các kế hoạch xây dựng chi tiết, xác định cụ thể mục đích, thời gian, đối tượng, nội dung, biện pháp thực hiện phù hợp cho từng tổ lớp, đảm bảo yêu cầu tất cả học sinh đều tham gia. Mỗi hoạt động, nhà trường thành lập Quyết định Ban tổ chức, Ban giám khảo, Quyết định khen thưởng. Sau mỗi phong trào, giao lưu, Hội thi đều đánh giá rút kinh nghiệm. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phong phú, đa dạng thu hút học sinh tham gia **H5-5.1-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.2-04]**

Mức 2:

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm với nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Các hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn mái

trường xanh, sạch, đẹp, thực hiện tốt việc tự chăm sóc sức khỏe,...Kế hoạch tổ chức trải nghiệm được xây dựng theo chủ đề từng tháng. Căn cứ vào kế hoạch từng tháng, TPT Đội xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm với các hình thức, phương pháp phong phú như: hoạt động câu lạc bộ, tổ chức các trò chơi dân gian, tham quan dã ngoại, thăm hỏi Bà mẹ Việt Nam anh hùng, dâng hương tại đài tưởng niệm Huyện Phú Giáo, tuyên truyền các ngày lễ lớn, tổ chức các trò chơi dân gian, tổ chức hội khỏe Phù Đồng, tuyên truyền về An toàn giao thông, giao lưu đồ vui để học, giao lưu văn nghệ, hoạt động nhân đạo, tổ chức các ngày hội (Ngày hội đến trường, Lễ hội trăng rằm, Bé đón xuân sang, Cây mùa xuân,...). Có hình ảnh, tư liệu về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có tranh ảnh qua từng hoạt động cụ thể. Qua các hoạt động trên nhà trường đạt được một số thành tích đáng kể được thể hiện qua sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, kết quả giao lưu các cuộc thi hàng năm ở cấp huyện, tỉnh; Các hoạt động trên được nhận xét, đánh giá thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hàng năm. **Tuy nhiên, hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường để học sinh có cơ hội được trải nghiệm nhiều hơn..** [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Mức 3:

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức thành lập nhiều câu lạc bộ năng khiếu ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Âm nhạc, Câu lạc bộ Thể dục thể thao, ...Thông qua việc sinh hoạt câu lạc bộ, nhà trường tạo cho học sinh một sân chơi lành mạnh, sôi nổi và bổ ích, thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần làm phong phú các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Các câu lạc bộ có nhiều loại hình hoạt động giúp các em cùng tham gia, trải nghiệm, phát triển nhân cách, giao lưu học hỏi lẫn nhau. Giúp học sinh tự tin vào bản thân, hòa đồng với bạn bè và phát triển năng lực sở trường của mình. Qua việc tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, bồi dưỡng, vui chơi lành mạnh, giao lưu văn hoá văn nghệ, tổ chức các cuộc thi, ... giúp cho học sinh thấy được “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Giúp nhà trường phát hiện ra những cá nhân có năng khiếu đồng thời giúp các em nhận ra giá trị của bản thân, tự trao dồi để phát triển một cách toàn diện [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục NGLL bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh. Phối hợp các cá nhân, các đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả cao.

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức các hoạt động phong trào giúp học sinh có thể vui vẻ học tập, vui chơi trong môi trường mà các em yêu thích, vừa giúp học sinh tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, được thể hiện mình, được giao lưu, tham gia các Hội thi, từ đó giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của bản thân và phát triển toàn diện hơn.

Trường có đội ngũ giáo viên trẻ, có năng lực, có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Đa số GV đã phát huy cao vai trò trách nhiệm trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các tổ chuyên môn đã có kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể, phân công công việc cho từng thành viên trong tổ rõ ràng và phối hợp chặt chẽ với TPT Đội, CMHS trong việc tổ chức thực hiện.

3. Điểm yếu

Hoạt động ngoại giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, các em học sinh khối lớp 1, 2 còn nhỏ nên việc tổ chức hoạt động ngoại giờ lên lớp chưa được tổ chức nhiều ở ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tới, phụ trách chuyên môn phối hợp chặt chẽ với bộ phận phụ trách ngoại giờ lên lớp thực hiện lồng ghép nhiều nội dung học tập sinh hoạt đa dạng, phong phú để thu hút học sinh tham gia. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động thực tế ngoài nhà trường giúp học sinh được trải nghiệm thực tế nhiều hơn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tập trung vào chiều sâu, giúp nhiều đối tượng học sinh được trực tiếp tham gia.

Trường tiếp tục tham mưu, tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, vận động mạnh thường quân, cha mẹ học sinh hỗ trợ để làm tốt công tác tổ chức, khen thưởng, động viên kịp thời các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (Nghị định số 20/2014/NĐ – CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ).

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn xã Vĩnh Hoà. Hàng năm tiến hành điều tra rà soát danh sách phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo thời gian quy định, tiến hành điều tra theo kế hoạch, rà soát, đối chiếu danh sách phổ cập với thực tế từng

hộ gia đình tại địa bàn, huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động đảm bảo sĩ số, không điều tra sát, không để học sinh bỏ học nhằm duy trì thực hiện công tác phổ cập theo quy định [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo từng năm học có phê duyệt của lãnh đạo PGD. Tiếp tục rà soát số liệu tuyển sinh đã điều tra để tiến hành công tác tuyển sinh đảm bảo 100%. Trong 02 năm dịch Covid-19, nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh qua hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra theo đúng kế hoạch và đạt kết quả cao. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã và Ban điều hành các ấp thường xuyên thông tin, tuyên truyền về công tác tuyển sinh của nhà trường, vận động cha mẹ học sinh đăng kí cho con nhập học, vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa vào học lớp 1. Ngoài ra một số trẻ lang thang cơ nhỡ, trẻ nơi khác chuyển đến, trên 6 tuổi cũng được nhà trường tiếp nhận vào học. Chính vì thế, nhà trường đã huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một hàng năm luôn đạt 100 %, hoàn thành chỉ tiêu đề ra. [H2-2.4-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08].

c) Nhà trường thiết lập sổ theo dõi phổ cập giáo dục theo quy định, phiếu điều tra, thống kê theo dõi đầy đủ danh sách học sinh trong địa bàn tham gia học tập, đồng thời cập nhật quá trình học tập từng năm của học sinh trong độ tuổi. Kết quả lên lớp, danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lưu trữ đầy đủ. Ngoài ra, trường lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương, các quyết định công nhận phổ cập CMC- GDTH, PCGDTHĐĐT

. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2

Hàng năm nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ấp tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, phát loa thông báo, gửi giấy báo nhập học để phụ huynh đưa trẻ ra lớp trong “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể chi tiết. Thực hiện theo dõi công tác tuyển sinh hàng ngày, lập danh sách học sinh trong địa bàn và ngoài địa bàn tuyển sinh. Do kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nên việc huy động trẻ khá thuận lợi và đạt hiệu quả. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 đều có tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường theo phân tuyến của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Nhà trường nhiều năm liền đã huy động trẻ 6 tuổi trên địa bàn tuyển sinh lớp 1 luôn đạt 100 % và trẻ trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh nghỉ bỏ học, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3. **Tuy nhiên, một số gia đình học sinh từ nơi khác đến không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời nên cũng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục..** [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Rà soát đối chiếu danh sách điều tra trẻ 6 tuổi trong địa bàn được giao đến thời điểm tuyển sinh. Thành lập hội đồng tuyển sinh, phân công cụ thể từng thành viên trong Hội đồng tuyển sinh, tiến hành tiếp nhận học sinh theo đúng đối tượng và thời gian quy định. Thông báo kế hoạch tuyển sinh đến rộng rãi nhân dân trong địa bàn và niêm yết các văn bản có liên quan đến công tác tuyển sinh tại nhà trường. Phối hợp với Đài truyền thanh xã Vĩnh Hoà và Ban điều hành các khu ấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt **“Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”**, huy động 100 % trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp Một.

3. Điểm yếu:

Một số gia đình học sinh từ nơi khác đến không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời nên cũng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu tháng 3 của năm học trước khi có Kế hoạch Thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ trách theo từng khu vực điều tra và luôn tạo điều kiện để giáo viên phụ trách đang sinh sống ở tại địa bàn khu ấp nhằm thuận tiện trong việc nắm bắt tình hình để việc vận động phụ huynh có con em trong độ tuổi vào lớp Một đúng thời gian quy định. Tháng 7,8 hàng năm khi xây dựng xong kế hoạch tuyển sinh căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh và phân công địa bàn của Phòng GDĐT, Nhà trường phối hợp với Ban chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh nhằm đảm bảo đạt kết quả 100%. Chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác phổ cập, trong công tác phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, địa phương rà soát, điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi ra lớp để duy trì đảm bảo huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp Một. Bên cạnh đó nhà trường cũng phối hợp với địa phương làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn ra lớp đầy đủ, đặc biệt những em học sinh khuyết tật. Những năm dịch nhà trường đã huy động các mạnh thường quân tặng thiết bị học trực tuyến cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì sĩ số không có học sinh nghỉ, bỏ học.

Phát huy những mặt mạnh của nhà trường để làm tốt hơn nữa công tác Phổ cập GDTH. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng cần tìm ra nguồn kinh phí, có thể từ nguồn xã hội hoá giáo dục nhằm giúp giáo viên phụ trách có nguồn kinh phí để thực hiện công tác vận động hiệu quả hơn. Khắc phục những hạn chế về phân bố dân cư trên địa bàn, học sinh từ nơi khác đến không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời. Hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo, với chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp với ban điều hành khu ấp vận động, tuyên truyền các hộ gia đình cần đăng ký tạm trú kịp thời, giáo viên làm công tác điều tra từng địa bàn khu ấp cần kết hợp với ban điều hành ấp điều tra cụ thể từng trường hợp, vận động ra lớp kịp thời để đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi học lớp Một.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%;

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 5 năm qua, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp hằng năm đều đạt trên 99 %. Mỗi học kỳ, năm học có số liệu thống kê đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được thể hiện qua: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. **[H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01]**. Cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2020-2021	814	806	99%
2021-2022	838	813	97%
2022-2023	805	819	98,2%

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt trên 95.2%, các trẻ 11 tuổi còn lại đang theo học lớp tiểu học trong nhà trường. Được thể hiện qua: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường kết quả như sau:

Năm học	Số HS HTCTTH	Số HS 11 tuổi HTCTTH	Tỷ lệ
2020-2021	132	123	93,1%
2021-2022	170	167	98,2%

2022-2023	185	178	96,2%
-----------	-----	-----	-------

[H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt trên 100%. Được thể hiện qua: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Cụ thể theo bảng thống kê sau:

Năm học	Số trẻ đến 14 tuổi HTCTTH	Số HTTH	Tỷ lệ
2020-2021	130	130	100%
2021-2022	174	174	100%
2022-2023	185	185	100%

[H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp hằng năm đều đạt trên 99.1%. Mỗi học kỳ, năm học có số liệu thống kê đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được thể hiện qua: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. **[H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08]; [H5-5.4-01].**

Kết quả cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2020-2021	814	806	99%
2021-2022	838	813	97%
2022-2023	805	819	98,2%

b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt trên 95.2%. Các trẻ em còn lại đang học ở các lớp tiểu học của. Được thể hiện qua: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Kết quả như sau:

Năm học	Số HS HTCTTH	Số HS 11 tuổi HTCTTH	Tỷ lệ
2020-2021	132	123	93,1%
2021-2022	170	167	98,2%
2022-2023	185	178	96,2%

[H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08]; [H5-5.4-01].

Mức 3:

a) Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định và đạt ở mức cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp hằng năm đều đạt trên 99 %. Tuy nhiên, trong các năm vừa qua, nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành lớp học do một số em khả năng tiếp thu chậm; mau quên kiến thức ở khối lớp một, lớp 2

[H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08]; [H5-5.4-01]..

b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt tỷ lệ trên 98%. Các trẻ em còn lại đang học ở các lớp tiểu học.

[H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.1-08]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì khá ổn định. tỷ lệ học sinh học buổi 2 đạt 100% và các lớp đều duy trì thời khóa biểu linh hoạt, hợp lý. Duy trì học sinh đến trường đạt 100%, không có học sinh nghỉ bỏ học. Công tác hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn cũng được nhà trường thực hiện tốt, luôn vận động các mạnh thường quân, các đoàn thể có những chương trình hỗ trợ về học bổng, sách vở, dụng cụ học tập tiếp bước các em đến trường. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để duy trì chất lượng ngày càng cao và bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 96%. Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt trên 95 %. Tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100 %.

3. Điểm yếu

Trong các năm vừa qua, nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành lớp học do một số em khả năng tiếp thu chậm; mau quên kiến thức ở khối lớp một, lớp 2

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả và phát huy những mặt mạnh để kết quả giáo dục ngày càng nâng cao. Có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành có hiệu quả. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu hoàn cảnh học sinh, nguyên nhân học sinh chậm tiến bộ, từ đó phối hợp với cha mẹ học sinh để đề ra các biện pháp phù hợp nhất giúp các em vươn lên trong học tập. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó cũng cần quan tâm, chú trọng hơn nữa đến học sinh khuyết tật, giúp đỡ, phụ đạo các em hoà nhập và hoàn thành chương trình lớp học phù hợp với năng lực của các em.

Đánh giá giai đoạn việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm đưa ra những giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và khắc phục những hạn chế sau quá trình thực hiện CT GDPT 2018 đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông theo quy định tại Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 88 của Quốc hội.

Hiệu trưởng xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học. Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch,

điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Phân công giảng dạy và quản lý, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phụ đạo của giáo viên.

Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công tác quản lý giáo viên trong công tác phụ đạo. Xây dựng kế hoạch phụ đạo bộ môn, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phụ đạo của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt từng đối tượng, năng lực nhận thức, các mặt hạn chế của học sinh để sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức học tập phù hợp. Cần phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự hỗ trợ giữa học sinh học hoàn thành tốt và học sinh học chưa hoàn thành trong các tiết học. Thông báo thường xuyên về tình hình phấn đấu, học tập của học sinh cho tổ trưởng để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo. Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ. Tổ trưởng kết hợp với giáo viên chủ nhiệm bố trí kiểm tra thường xuyên kết quả học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học. Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, có chất lượng và lưu trữ đầy đủ hằng năm.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh được thực hiện thường xuyên.

Đa số giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo được mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường.

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Hàng năm nhà trường đã tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng thời gian quy định, kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Kết quả đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Đảm bảo huy động 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 hàng năm.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định, kết quả giáo dục năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99%.

Điểm yếu.

Việc giám sát của phụ huynh trong thực hiện kế hoạch giáo dục chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao; Một số ít giáo viên lớn tuổi vận dụng phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh và tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế; một số Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình từ đó việc học của các em chưa thực sự chuyển biến tích cực trong quá trình học tập.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, các em học sinh khối lớp 1, 2 còn nhỏ nên việc tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa được tổ chức nhiều ở ngoài nhà trường.

Một số gia đình học sinh từ nơi khác đến không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời nên cũng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục.

Trong các năm vừa qua, nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành lớp học do một số em khả năng tiếp thu chậm; mau quên kiến thức ở khối lớp một, lớp 2

Nhà trường tự đánh giá Tiêu chuẩn 5 có 5/5 tiêu chí đạt mức 2, 4/4 đạt mức 3.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	5	5	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đã thực hiện nghiêm túc mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã có nhiều nỗ lực, đạt thành tích trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực các đoàn thể, tổ chức trong đơn vị cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018//TT-BGDĐT, nhà trường luôn xác định những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Một số giáo viên chưa có trình độ Đại học, chất so với lượng các phong trào mũi nhọn chưa cao từ đó đòi hỏi Ban giám hiệu cần nỗ lực nhiều hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục của nhà trường với 27 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn trong Thông tư số 17/2018//TT – BGDDT, nhà trường đạt được số tiêu chí cụ thể như sau:

- Số các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 tỉ lệ: 100%
- Số các tiêu chí đạt mức 2: 27/27 tỉ lệ: 100%
- Số các tiêu chí đạt mức 3: 25/27 tỉ lệ: 93,6%
- Số các tiêu chí đạt mức 4: 0/5 tỉ lệ: 0%

Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A tự đánh giá: Đạt mức 2

Căn cứ thông tư số 17/2018//TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A./.

Vĩnh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2023

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương (b/c);
- Phòng GDĐT Phú Giáo (b/c);
- Hội đồng TĐG (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mai Nguyệt

